

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 4103002106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/08/2008)



vinataba
CAT LOI

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 02./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 1 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

Trụ sở chính : 934 D2, Đường D, KCN Cát Lái, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (+84) 28 3742 1118 Fax: (+84) 28 3742 0923

Website : www.catloi.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT VIỆT

Trụ sở chính : Lầu 02, tòa nhà Central Park, số 117 – 119 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (+84) 28 6255 6586 Fax: (+84) 28 6255 6580

Website : www.vfs.com.vn

Từ ngày/...../.....

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Liêu Phước Tính - Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0937 370 448

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 4103002106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/08/2008)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cát Lợi

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán/phát hành: 13.103.830 cổ phiếu

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : 6.551.915 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu : 6.551.915 cổ phiếu

Giá bán: 20.000 đồng/cổ phiếu (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Tổng giá trị chào bán: 131.038.300.000 đồng (Một trăm ba mươi một tỷ không trăm ba mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 02, tòa nhà Central Park, số 117 – 119 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 28 6255 6586 Fax: +84 28 6255 6580

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 09, tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: +84 24 3755 7446 Fax: +84 24 3755 7448

MỤC LỤC

---o0o---

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro về kinh tế.	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	8
3.	Rủi ro đặc thù.....	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	10
5.	Rủi ro pha loãng.....	11
6.	Rủi ro quản trị công ty	12
7.	Rủi ro khác.....	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.	13
1.	Tổ chức phát hành	13
2.	Tổ chức tư vấn:	13
III.	GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.1.	<i>Thông tin khái quát về tổ chức phát hành.....</i>	15
1.2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	16
1.3.	<i>Các thành tích đã đạt được.....</i>	17
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	18
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	19
3.1.	<i>Đại hội đồng Cổ đông:</i>	20
3.2.	<i>Hội đồng quản trị.....</i>	20
3.3.	<i>Ban Giám đốc</i>	20
3.4.	<i>Ban Kiểm soát.....</i>	20
3.5.	<i>Các Phòng, Ban chức năng:</i>	20
4.	Danh sách cổ đông.....	21
4.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên.</i>	21
4.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ</i>	22

4.3.	<i>Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/09/2017</i>	22
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	22
5.1.	<i>Danh sách công ty mẹ của tổ chức phát hành</i>	22
5.2.	<i>Danh sách công ty con, công ty mà Công ty Cổ phần Cát Lợi hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.</i>	23
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn	23
7.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
7.1.	<i>Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm:</i>	24
7.2.	<i>Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.</i>	29
7.3.	<i>Hoạt động marketing</i>	32
7.4.	<i>Nhãn hiệu thương mại</i>	33
7.5.	<i>Các hợp đồng đang thực hiện, đã ký kết trong 3 năm gần nhất</i>	34
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	37
8.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất</i>	37
8.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</i>	39
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	40
9.1.	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	40
9.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành thuốc lá</i>	40
9.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	41
10.	Chính sách đối với người lao động.....	41
10.1.	<i>Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty</i>	41
10.2.	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp</i>	42
11.	Chính sách cổ tức.....	42
12.	Tình hình tài chính.....	43
12.1.	<i>Các chỉ tiêu tài chính cơ bản</i>	43

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty	43
12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định	46
12.1.3. Mức lương bình quân.....	47
12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	47
12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định	47
12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định	47
12.1.7. Tổng dư nợ vay	48
12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay.....	49
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	50
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	51
13.1. Hội đồng Quản trị.....	51
13.2. Ban Giám đốc.	58
13.3. Ban Kiểm soát	61
13.4. Kế toán trưởng	65
14. Tài sản.....	66
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	68
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	70
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.	71
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.	71
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.	71
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH	71
1. Loại cổ phiếu.....	71
2. Mệnh giá	71
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành	71
3.1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	71
3.2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	71
4. Giá chào bán dự kiến:	71
5. Phương pháp tính giá:	71

6.	Phương thức phân phối:.....	72
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.	72
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.	73
8.1.	<i>Thời hạn đăng ký mua:</i>	73
8.2.	<i>Số lượng cổ phần đăng ký mua:</i>	74
8.3.	<i>Phương thức thanh toán.</i>	74
8.4.	<i>Chuyển giao cổ phiếu.</i>	74
8.5.	<i>Quyền lợi của người mua cổ phiếu</i>	74
8.6.	<i>Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.</i>	74
8.7.	<i>Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu.</i>	75
9.	Phương thức thực hiện quyền.	75
10.	Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh.	75
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	76
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	76
13.	Các loại thuế có liên quan.....	77
14.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.	77
VI.	MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	77
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	78
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	80
1.	Tổ chức tư vấn	80
2.	Tổ chức kiểm toán	80
IX.	PHỤ LỤC	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế.

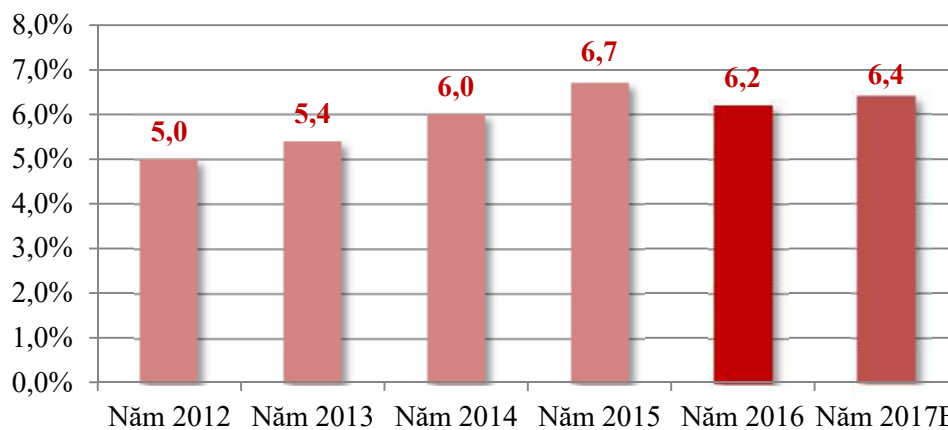
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... Đây là những nhân tố khách quan, doanh nghiệp không thể kiểm soát được, là những nhân tố tác động liên tục đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo những hướng khác nhau, có thể vừa tạo ra cơ hội vừa hạn chế khả năng thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng GDP.

Tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, tác động tới nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm cũng như phân khúc sản phẩm,... từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Theo số liệu do Tổng cục thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan kể từ năm 2012 và đạt tốc độ tăng trưởng 6,7% vào năm 2015. Mặc dù năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ ghi nhận ở mức 6,21%, giảm so với năm 2015, nhưng được đánh giá là mức tăng trưởng khá thành công khi đứng trước bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, giá cả thương mại toàn cầu có xu hướng giảm. Với những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh bằng nhiều biện pháp hỗ trợ và cắt giảm thủ tục hành chính của Chính phủ trong năm 2016 và đầu năm 2017 đã phát huy tác dụng cộng hưởng với việc thực thi nhanh chóng các thỏa thuận thương mại song phương như Liên Minh Châu Âu (EU),.. có thể giúp tăng cường các hoạt động xuất khẩu và dòng vốn FDI vào Việt Nam, thúc đẩy tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong dài hạn và dự kiến đạt mục tiêu tăng trưởng 6,2%-6,4% trong năm 2017.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây



Nguồn: Tổng cục thống kê

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang có những tín hiệu hồi phục và khởi sắc nhất định nhưng trước tình trạng suy giảm của giá cả thương mại toàn cầu cùng với những bất ổn của nền kinh tế cũng đã làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói

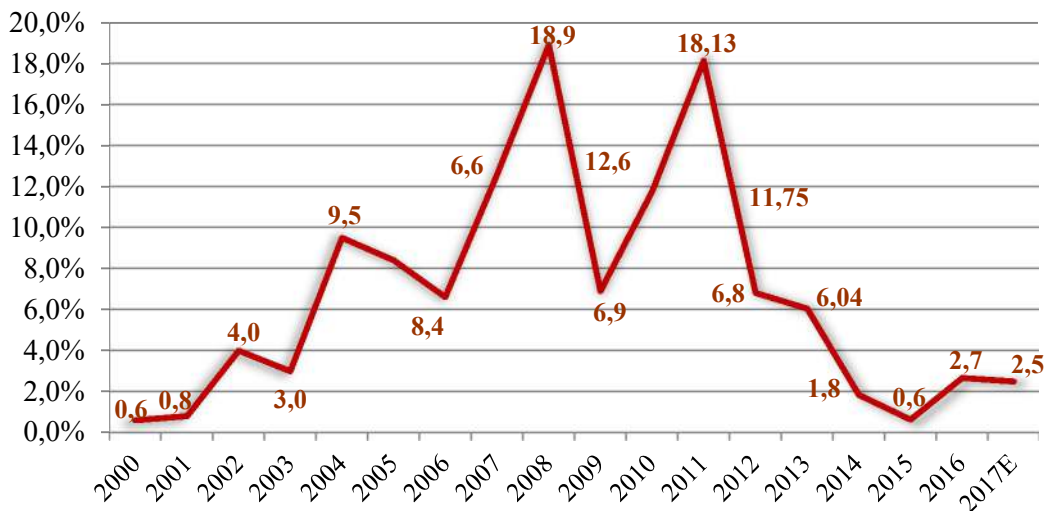
chung và ngành thuốc lá nói riêng.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là một trong những nhân tố có sức ảnh hưởng khá lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng như các loại chi phí phát sinh liên quan, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ảnh hưởng từ các yếu tố tăng giá mang tính chất ngắn hạn như giá các mặt hàng dịch vụ y tế và giáo dục có xu hướng tăng do ảnh hưởng từ Thông tư liên tịch số 37 có hiệu lực từ ngày 01/03/2017, theo Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2016 ghi nhận mức tăng là 2,66% tăng cao hơn năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng bình quân của các năm trước. Bước sang 6 tháng đầu năm 2017, mặc dù có một số yếu tố kiềm chế lạm phát như chỉ số giá của nhóm thực phẩm đã có xu hướng giảm tuy nhiên mức giảm của các yếu tố này khá thấp không đủ bù đắp mức tăng của các chỉ số giá từ các mặt hàng dịch vụ y tế và giáo dục dẫn đến lạm phát bình quân cơ bản trong 6 tháng đầu năm 2017 tăng 1,52% so với cùng kỳ năm 2016.

Chỉ số lạm phát của Việt Nam trong các năm qua



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.3. Rủi ro về lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng tới chi phí tài chính và kế hoạch đầu tư cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Cát Lợi nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp bao bì và đầu lọc thuốc lá, CLC đang chịu sự

điều chỉnh của Luật phòng chống tác hại thuốc lá, Luật doanh nghiệp, Luật Cạnh Tranh và các văn bản dưới luật khác có liên quan.... Bên cạnh đó, hiện tại, Công ty Cổ phần Cát Lợi đã là Công ty đại chúng, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), do đó, CLC còn chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán có liên quan như: Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn khác.

Ngoài ra, hiện nay, ngành thuốc lá đang phải chịu áp lực khá nặng nề do hoạt động buôn bán thuốc lá nhập lậu ngày càng gia tăng ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, các chính sách phòng, chống nạn buôn bán thuốc lá nhập lậu được Chính phủ đưa ra và triển khai thực hiện cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá và cung ứng phụ liệu như Công ty Cổ phần Cát Lợi nói riêng.

3. Rủi ro đặc thù.

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Theo Cam kết WTO, Việt Nam sẽ mở cửa thị trường thuốc lá kể từ ngày gia nhập WTO, ngày 07/11/2006, sau 16 năm cấm nhập khẩu thuốc lá theo Chi thị 278/CT ngày 03/08/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điều của nước ngoài trên thị trường nước ta. Việc gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho những công ty thuốc lá đa quốc gia có tiềm lực tài chính và hàng cao cấp gia nhập Việt Nam gây áp lực cạnh tranh cao đối với sản phẩm của các công ty thuốc lá trong nước.

Bên cạnh đó, các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất trong nước cũng đang phải đối mặt với nạn nhập lậu thuốc lá giá rẻ thâm nhập vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, với chất lượng sản phẩm nhập lậu không thể kiểm soát được. Trong thời gian qua, Nhà nước đã ngày càng quan tâm đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa ngăn chặn buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu để bảo vệ ngành sản xuất trong nước, tránh thất thu ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, tình trạng buôn lậu thuốc lá ngày càng tinh vi, phức tạp, khiến cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thuốc lá gặp khá nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng sản phẩm dịch vụ.

3.2. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

Là một đơn vị với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cung ứng bao bì và sản xuất đầu lọc thuốc lá, CLC bị liên đới bởi Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 về hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc lá. Thuốc lá là một mặt hàng có hại cho sức khỏe do đó không được khuyến khích sản xuất, các chính sách quy định về sản phẩm, nguyên liệu, các quy định về thuế tiêu thụ của các sản phẩm của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thuốc lá lại ngày càng chặt chẽ hơn gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của CLC.

Bên cạnh đó, ngành thuốc lá trong và ngoài nước hiện đang chịu khá nhiều sức ép từ môi trường xã hội, dư luận về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe, đặc biệt là sức ép từ các phong trào xã hội phòng chống thuốc lá, chương trình phòng chống thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ...gây khá nhiều áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội của Công

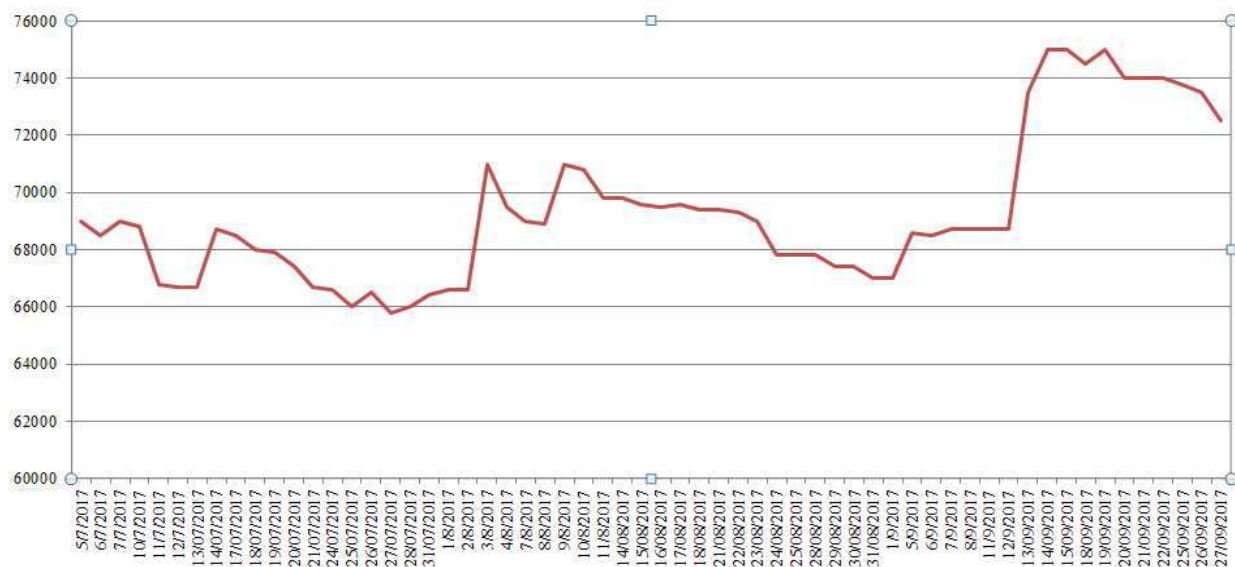
ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Khối lượng của đợt chào bán ra công chúng lần này là 6.551.915 cổ phần, chiếm tỷ lệ lớn so với số cổ phần đang lưu hành của Công ty, có thể ảnh hưởng đến kết quả của đợt chào bán. Do đó, nhằm đảm bảo khả năng thành công cho đợt chào bán ĐHĐCĐ đã quyết định giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phần, là mức giá khá hấp dẫn so với giá giao dịch bình quân trên thị trường trong 60 phiên giao dịch gần nhất, tính tới thời điểm 27/09/2017 của cổ phiếu CLC xoay quanh mức 69.295 đồng/cổ phiếu cũng như so với giá trị sổ sách của cổ phiếu CLC tại thời điểm 30/09/2017 là 32.357 đồng/cổ phần.

Diễn biến giá cổ phiếu CLC trong 60 phiên gần đây nhất



Nguồn: Theo thống kê giá giao dịch trong 60 phiên gần đây nhất của cổ phiếu CLC

Với ưu thế là đơn vị đứng đầu sản xuất phụ liệu thuốc lá cung cấp cho ngành công nghiệp thuốc lá Việt Nam, cùng với lịch sử phát triển vững chắc của công ty trong quá khứ và mức giá chào bán khá ưu đãi so với giá thị trường đang chấp nhận, Hội đồng quản trị Công ty tin rằng toàn bộ số lượng cổ phiếu trong đợt chào bán này sẽ được phân phối hết.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được CLC sử dụng để đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất và tái cơ cấu tài chính nhằm giảm tỷ trọng nợ vay và cải thiện các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.

Trong xu thế hiện nay trước những nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, các công ty sản xuất thuốc lá ngày càng chú trọng đến việc sản xuất ra những sản phẩm giảm thiểu tác động đến sức khỏe người tiêu dùng, sản phẩm luôn hoàn thiện theo thị hiếu người tiêu dùng do vậy việc đầu

tư trang bị máy móc thiết bị với công nghệ hiện đại sẽ giúp Công ty nhanh chóng bắt nhịp sản xuất tương thích với nhu cầu của thị trường và nâng cao năng suất sản xuất nhờ tăng cường sự tự động hóa trong khâu sản xuất từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Vì vậy, việc bổ sung thêm dòng tiền từ đợt phát hành sẽ giúp mang lại khá nhiều lợi thế cho sự phát triển bền vững của CLC. Theo đó, Ban lãnh đạo và các cổ đông của Công ty, các nhà đầu tư dài hạn tin tưởng vào sự phát triển lâu dài của Công ty có thể xem rủi ro này là không đáng kể.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức lưu hành, cổ phiếu Công ty sẽ bị những rủi ro pha loãng sau:

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể tại thời điểm phát hành, giá cổ phiếu CLC sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I_1 \times \text{Pr}_1) + (I_2 \times \text{Pr}_2) - \text{TTH}_{\text{cp}}}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- PR_{t-1} : Giá chứng khoán trước khi thực hiện quyền mua cổ phần.
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phần
- I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành thưởng bằng cổ phiếu
- Pr_1 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- Pr_2 : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu
- TTH_{cp} : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu

Trường hợp giá giao dịch cổ phiếu CLC trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu thì không phải thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu cho cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu của Công ty sau phát hành (EPS):

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của Vốn điều lệ, thu nhập trên vốn cổ phần sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số cổ phiếu nhiều hơn. Cụ thể với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 dự kiến lợi nhuận sau thuế đạt được 100,214 tỷ đồng, thì EPS của công ty trong năm 2017 sẽ thay đổi như sau:

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}} = \text{EPS}$$

- ✓ EPS dự kiến của năm 2017 trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{100.214.000.000^1 - 0}{13.103.830} = 7.648 \text{ đ}$$

- ✓ EPS dự kiến của năm 2017 khi 13.103.830 cổ phiếu chính thức được phân phối:

$$\frac{100.214.000.000^1 - 0}{26.207.660} = 3.824 \text{ đ}$$

1 Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện năm 2017 là 100,214 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng của việc phát hành thêm, EPS của công ty bị pha loãng từ 7.648 đồng/cổ phiếu xuống 3.824 đồng/cổ phiếu, giảm 3.824 đồng so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu:

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu thì rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với cổ đông từ chối quyền mua thì tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị công ty

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2004 và đã chính thức niêm yết cổ phiếu từ năm 2006, đến nay Công ty đã thiết lập được hệ thống quản trị và điều hành dày dặn kinh nghiệm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh việc luôn đưa ra những chính sách quản trị kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn, Ban lãnh đạo Công ty cũng luôn nỗ lực trong công tác hạn chế các rủi ro trong vấn đề quản trị. Thêm vào đó, CLC còn sở hữu hệ thống quản trị với đội ngũ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc một cách cẩn trọng giúp hoạt động quản trị của Công ty luôn diễn ra một cách minh bạch, đúng đắn.

7. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ gây thiệt hại đến tài sản, con người và hoạt động kinh doanh của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất,...), chiến tranh hay các dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

1. Tổ chức phát hành

Ông Phan Văn Tạo Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Bùi Tấn Hòa Chức vụ: Giám đốc

Ông Liêu Phước Tính Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Trương Bình An Sơn Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện: Bà **Nguyễn Thị Thu Bình** Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2017/QĐ/VFS-CTHDQT ngày 28/04/2017 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt (VFS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cát Lợi. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cát Lợi cung cấp.

III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- CLC : Công ty Cổ phần Cát Lợi
- VFS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Giấy CNĐKDN : Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
- Sở KH&ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- KCN : Khu Công nghiệp
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- PGĐ : Phó Giám đốc
- Công ty TNHH : Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Cây đầu lọc : Phần cuống của điều thuốc lá
- Acetate tow : Loại nguyên liệu để sản xuất cây đầu lọc
- Triacetine : Sợi tổng hợp sản xuất cây đầu lọc
- Giấy Sáp : Loại giấy bọc ngoài cây đầu lọc trên điều thuốc lá
- Tút : Hộp chứa các gói thuốc lá điều
- Giấy ván điều : Loại giấy dùng để ván thuốc lá điều
- Giấy lõi gà : Phần giấy cứng nằm trong bao bì để giữ thuốc điều và nắp bao

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

1.1. Thông tin khái quát về tổ chức phát hành

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI**
- Tên tiếng anh: Cat Loi Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CLC
- Trụ sở chính: 934 D2, Đường D, KCN Cát Lái, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (+84) 28 3742 1118 Fax: (+84) 28 3742 0923
- Vốn điều lệ đăng ký: 131.038.300.000 đồng (*Một trăm ba mươi một tỷ không trăm ba mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 131.038.300.000 đồng (*Một trăm ba mươi một tỷ không trăm ba mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng*)
- Logo:

- Website: www.catloi.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLC
- Giấy CNĐKDN: số 4103002106 do Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 cấp ngày 08/08/2008.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Theo Giấy CNĐKDN số 4103002106 do Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/08/2008, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:
 - ✓ In trên bao bì;
 - ✓ Sản xuất, mua bán vật tư phục vụ Công nghiệp;
 - ✓ Môi giới thương mại;
 - ✓ Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
 - ✓ Mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), giấy, màng PO-PP, hàng kim khí điện máy, máy móc, thiết bị cơ khí, nguyên liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá;
 - ✓ Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Trước nhu cầu phát triển mạnh mẽ, đồng thời nhằm chủ động trong sản xuất, hạn chế nhập khẩu nguyên phụ liệu trong ngành sản xuất thuốc lá điếu tại Việt Nam, tháng 5 năm 1992, lãnh đạo Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam quyết định thành lập một xí nghiệp chuyên in các loại bao, nhãn thuốc lá và sản xuất một số phụ liệu cho thuốc lá điếu. Xưởng In Bao bì và Phụ liệu Thuốc Lá được thành lập theo Quyết định số 03/TLVN-TC-QĐ ngày 01/12/1992 và đã nhanh chóng đi vào hoạt động. Ban đầu, xưởng in trực thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá, với nhiệm vụ chính là chuyên in các loại bao, nhãn thuốc lá và sản xuất một số phụ liệu cho thuốc lá điếu. Tháng 10 năm 1993, Xí nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc Lá được thành lập độc lập trên cơ sở sáp nhập Phân xưởng Sản xuất Cây đầu lọc (thuộc Công ty thuốc lá Sài Gòn) và Xưởng In (của Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá). Tháng 7 năm 1996, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 1992-QĐ/TCCB chính thức thành lập Xí nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc Lá, hoạt động hoàn toàn độc lập, có con dấu riêng, tài khoản riêng và trực thuộc Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam.

Năm 2003, Xí nghiệp In Bao Bì và Phụ liệu Thuốc lá thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định 14/2003/QĐ-TTg ngày 20/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 19/02/2004, Xí nghiệp In Bao Bì và Phụ liệu thuốc lá chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Cát Lợi, vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng theo Giấy CNĐKKD số 4103002106 do Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh.

Từ hoạt động in ấn những sản phẩm bao bì đơn giản ban đầu, sau 13 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc với trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại như máy in ống đồng từ 8 đến 10 màu có thể in cuộn ra cuộn cho các sản phẩm lưới gà (inner frame), in tích hợp các hiệu ứng in ấn hiện đại như mực in UV, ép nhũ online, soft touch, hiệu ứng mờ,... và chủng loại sản phẩm phụ liệu thuốc lá đa dạng như sản phẩm cây đầu lọc nhiều qui cách khác nhau như cây đầu lọc super slim, slim, compact và kingsize với chiều dài từ 60mm đến 150mm loại thường và tẩm hương liệu như menthol..., hơn 100 mẫu giấy sếp các loại ...không những cung cấp đủ công suất cho toàn bộ các công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty thuốc lá trải dài từ Bắc vô Nam mà còn phát triển mở rộng thêm ra thị trường khu vực Đông Nam Á, phục vụ cho các tập đoàn thuốc lá lớn như Philip Morris, British American Tobacco...

Cùng với sự phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh thì vốn điều lệ của Công ty cũng tăng dần qua các năm, lên 131.038.300.000 đồng cụ thể như sau:

- Ngày 30/03/2005, Công ty đã được Sở KH&ĐT TP.HCM cấp Giấy CNĐKDN số 4103002106 đăng ký thay đổi lần thứ 02 tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng.
- Ngày 06/09/2005, Công ty tăng vốn lên 66 tỷ đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.
- Ngày 24/03/2006, Công ty tăng vốn lên 84 tỷ đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

- Ngày 16/08/2007, Công ty tăng vốn lên 100.799.490.000 đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.
- Ngày 08/08/2008, Công ty tăng vốn lên 131.038.300.000 đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

Cụ thể quá trình tăng vốn được trình bày chi tiết tại mục “*Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty*”

Năm 2006, Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



1.3. Các thành tích đã đạt được

Trải qua nhiều năm thành lập hoạt động, với những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, trong những năm qua, bên cạnh các thành tích nổi bật đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh được Bộ Công thương và Chính phủ ghi nhận, Công ty Cổ phần Cát Lợi cũng luôn tích cực trong các hoạt động đóng góp và phát triển xã hội như:

- Được Thủ tướng Chính phủ trao tặng “Cờ thi đua” theo Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 12/01/6, là đơn vị “Đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Công Thương năm 2015”
- Đạt danh hiệu là đơn vị “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thuốc lá Việt Nam” do Bộ Trưởng Bộ Công thương trao tặng ngày 05/08/2015.
- Đạt danh hiệu “Đơn vị đã có thành tích trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ công tác khác năm 2015” do Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam trao tặng ngày 10/03/2016.
- Đạt danh hiệu là đơn vị “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014” do Bộ trưởng Bộ Công thương trao tặng ngày 30/12/2014.
- Đạt danh hiệu “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự phát triển của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam năm 2008 – 2012” do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trao tặng

ngày 02/12/2013.

- Đạt danh hiệu “Đơn vị có thành tích liên tục nhiều năm đóng góp xây dựng và phát triển các khu chế xuất và công nghiệp thành phố” do UBND TP. Hồ Chí Minh trao tặng ngày 03/06/2011.



Bên cạnh đó, hoạt động Công đoàn tại Công ty trong những năm qua cũng diễn ra vô cùng sôi nổi và tích cực với nhiều kết quả nổi bật được ghi nhận như: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi, hoạt động công đoàn năm 2009, đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm 2016....

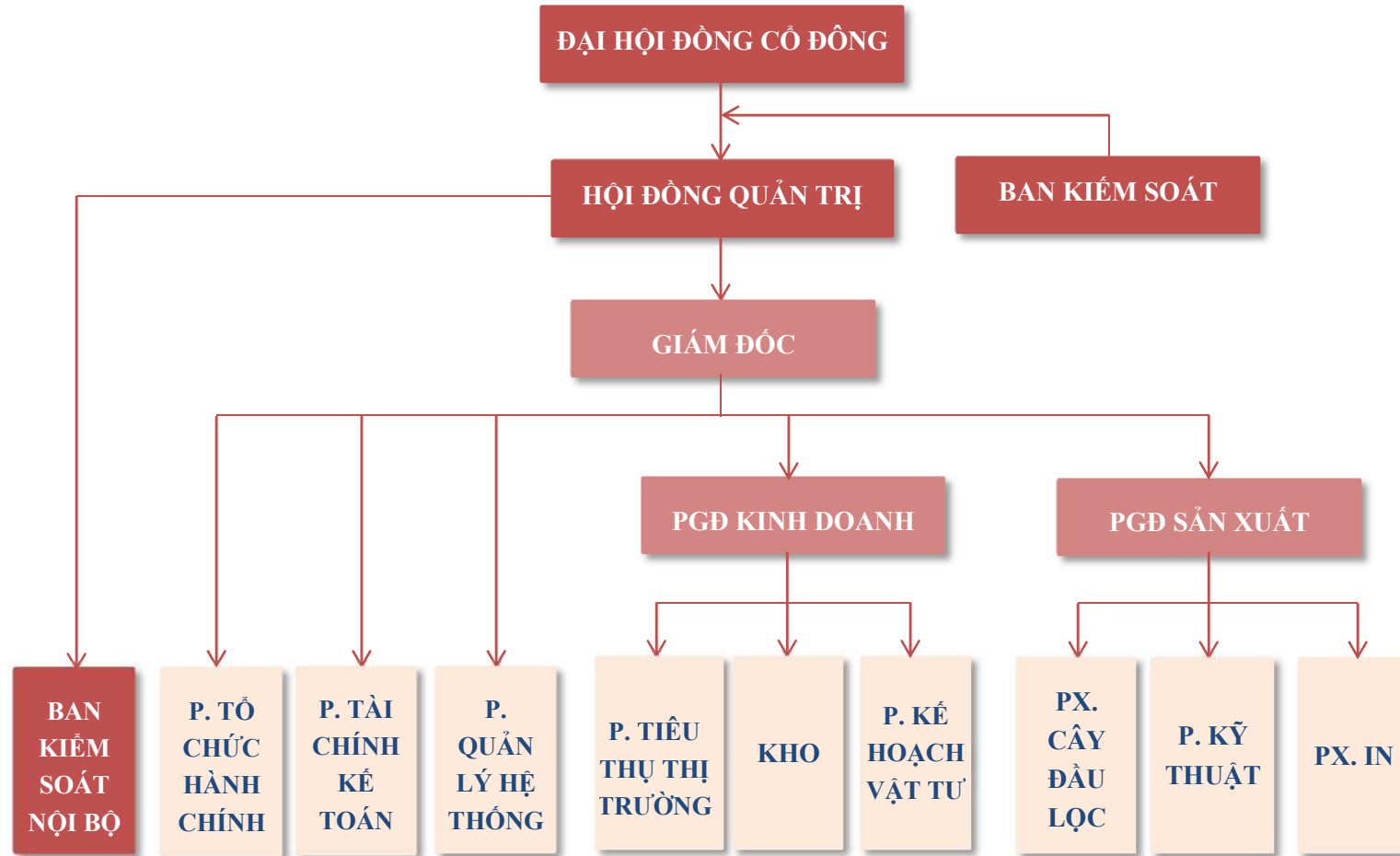


2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty không có chi nhánh, đơn vị thành viên.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cát Lợi



3.1.Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cát Lợi. ĐHĐCĐ có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty, có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm HĐQT và BKS, các quyền khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

3.2.Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, Hội đồng quản trị gồm có 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3.3.Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 (một) Giám đốc và 02 (hai) Phó Giám đốc hỗ trợ cho Giám đốc phụ trách 2 mảng hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh của Công ty.

3.4.Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 102 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.5.Các Phòng, Ban chức năng:

- Phòng Tổ chức – hành chính:

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy nhân sự và quản lý nguồn nhân lực, thực hiện các công tác hành chính theo yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ; tổ chức thực hiện các quy định của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp của khu vực văn phòng.

- Phòng Tài chính – Kế toán:

Là phòng thực hiện các công tác hạch toán, lưu trữ, báo cáo kế toán và các quy định liên quan đúng các quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành; thực hiện dự toán và quản lý ngân sách hoạt động của Công ty; chủ động hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong công tác đánh giá, theo dõi và kiểm soát các rủi ro liên quan đến tài chính.

- Phòng Tiêu thụ - Thị trường:

Phòng Tiêu thụ - Thị trường có nhiệm vụ xây dựng, chăm sóc và khai thác các mối quan hệ khách hàng, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và tổ chức công tác tiêu thụ, phát triển thị trường mục tiêu hiệu quả theo chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

- Phòng Kế hoạch – Vật tư:

Phòng Kế hoạch – Vật tư của Công ty có nhiệm vụ xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác thống kê, phân tích định kỳ lập các báo cáo khác theo quy định và yêu cầu của Ban điều hành Công ty. Tham mưu cho Ban điều hành Công ty về đầu tư, khai thác máy móc thiết bị, xây dựng và thực hiện kế hoạch mua hàng, theo dõi và phân tích định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

- Phòng Kỹ thuật:

Phòng Kỹ thuật của Công ty có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển sản phẩm – công nghệ mới, thiết lập các tiêu chuẩn kỹ thuật của nguyên liệu; xây dựng, ban hành thông tin và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, Phòng Kỹ thuật còn có nhiệm vụ tham mưu cho Ban điều hành Công ty phương án lựa chọn, đầu tư và khai thác thiết bị, vật tư hiệu quả; xây dựng kế hoạch bảo trì và thực hiện công tác đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp, công tác phòng cháy chữa cháy,...

- Phòng Quản lý hệ thống:

Phòng Quản lý hệ thống có nhiệm vụ xây dựng, duy trì hệ thống Quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, xây dựng, giám sát các quy trình, quy chế hoạt động của Công ty; tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá nội bộ, đánh giá giám sát định kỳ.

- Phân xưởng Cây đầu lọc và phân xưởng in:

Là phân xưởng sản xuất của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sản xuất sản phẩm hiệu quả theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

- **Kho:** Là bộ phận bảo quản hàng hóa lưu kho, có nhiệm vụ kiểm soát hàng hóa lưu kho, bảo quản vật tư, thành phẩm theo quy định.

4. Danh sách cổ đông***4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên.***

Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 27/09/2017, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	83A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	6.683.040	51%

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
2	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I - C50/I, C58/I - C63/I, C65/I - C70/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.	836.270	6,38%
Tổng Cộng			7.519.310	57,38%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi chốt ngày 27/09/2017

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Cát Lợi được cấp Giấy CNĐKDN ngày 19/02/2004, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến nay đã được hơn 03 năm nên các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/09/2017

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi tại ngày 27/09/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	559	12.342.333	94,19%
	- Tổ chức	35	8.165.389	62,31%
	- Cá nhân	524	4.176.944	31,88%
2	Cổ đông nước ngoài	60	761.497	5,81%
	- Tổ chức	14	576.880	4,40%
	- Cá nhân	46	184.617	1,41%
Tổng cộng		619	13.103.830	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Cát Lợi chốt ngày 27/09/2017

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

5.1. Danh sách công ty mẹ của tổ chức phát hành

Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam là công ty mẹ, nắm giữ 6.683.040 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cát Lợi. Tổng công ty thuốc lá Việt Nam được thành lập với mô hình

thí điểm về tập đoàn kinh doanh theo Quyết định số 91/TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên viết tắt là VINATABA. Hiện nay Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh thuốc lá.

Vào ngày 09/12/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Tổng công ty, Công ty Thương mại thuốc lá, Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá. Ngoài ra với 16 công ty con và 07 công ty liên doanh liên kết, Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam đã trở thành một tổ chức kinh tế có quy mô lớn, hoạt động đa dạng và là một đối tác chính trong việc hợp tác sản xuất và chế biến thuốc lá tại Việt Nam của các tập đoàn thuốc lá lớn hàng đầu thế giới.

❖ **Một số thông tin chi tiết về công ty mẹ - Tổng công ty thuốc lá Việt Nam**

Tên Công ty:	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam		
Tên viết tắt	Vinataba		
Trụ sở chính:	83A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Điện thoại:	(084)-24-38265778	Fax: (084)-24-38265777	
Website:	http://www.vinataba.com.vn		
Giấy CNĐKDN số:	0101216069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 28/09/2011.		
Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính:	Đầu tư, sản xuất kinh doanh thuốc lá tại Việt Nam và nước ngoài		
Vốn điều lệ	6.948.764.012.306 đồng (<i>Sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm sáu mươi bốn triệu không trăm mười hai ngàn ba trăm lẻ sáu đồng</i>)		
Vốn góp vào CLC:	66.830.400.000 (<i>Sáu mươi sáu tỷ tám trăm ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng</i>), chiếm 51% vốn điều lệ.		

5.2. Danh sách công ty con, công ty mà Công ty Cổ phần Cát Lợi hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Công ty Cổ phần Cát Lợi không có công ty con cũng không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại các công ty cổ phần khác.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp

1	2004		50.000.000.000	Cổ phần hóa	Sở KH&ĐT TP.HCM
2	03/2005	5.000.000.000	55.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10% vốn điều lệ	Sở KH&ĐT TP.HCM
3	9/2005	11.000.000.000	66.000.000.000	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 20% vốn điều lệ.	Sở KH&ĐT TP.HCM
4	3/2006	18.000.000.000	84.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	Sở KH&ĐT TP.HCM
5	8/2007	16.799.490.000	100.799.490.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2006 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ.	UBCKNN Sở KH&ĐT TP.HCM
6	8/2008	30.238.810.000	131.038.300.000	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2007 với tỷ lệ 30% vốn điều lệ	UBCKNN Sở KH&ĐT TP.HCM

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

Các lần tăng vốn kể từ ngày công ty trở thành công ty đại chúng đã được Công ty thông báo và được UBCKNN công bố thông tin văn bản chấp thuận trên trang thông tin đại chúng của UBCKNN.

Đợt phát hành tăng vốn gần nhất vào tháng 8/2008 của Công ty theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 30% và đã được UBCKNN chấp thuận, đã được đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 131.038.300.000 đồng. Theo kế hoạch tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua, sau khi thực hiện thành công đợt chào bán dự kiến vốn điều lệ của công ty sau phát hành dự kiến là 262.076.600.000 đồng.

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm:

7.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất bao bì thuốc lá và đầu lọc thuốc lá, sản

phẩm của Công ty Cổ phần Cát Lợi bao gồm 3 sản phẩm chính là cây đầu lọc, giấy sếp các loại, nhãn in. Trong đó, hoạt động cung ứng cây đầu lọc đóng vai trò khá quan trọng trong tổng tỷ trọng khá lớn trong tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ *Sản phẩm cây đầu lọc*

Với lợi thế là đơn vị đứng đầu trong hoạt động sản xuất đầu lọc thuốc lá cung cấp cho hầu hết công ty sản xuất thuốc lá trong và ngoài nước, trong những năm qua, hoạt động cung cấp cây đầu lọc đóng vai trò khá quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cả sản lượng tiêu thụ và giá trị doanh thu từ hoạt động này luôn có xu hướng tăng dần qua các năm. Năm 2015, CLC đã cung cấp cho thị trường khoảng 14,49 tỷ cây đầu lọc, năm 2016, ghi nhận sản lượng cung ứng cây đầu lọc của CLC là 15,06 tỷ cây, tăng 5,9% so với năm 2015. Bên cạnh đó tỷ trọng doanh thu hoạt động này cũng đóng vai trò khá quan trọng trong tổng tỷ trọng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiếm khoảng 67,1% tổng doanh thu năm 2016.



Một số hình ảnh về phân xưởng sản xuất cây đầu lọc của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, xác định hoạt động sản xuất cây đầu lọc là hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị công nghệ mới nhất, nhằm đáp ứng nhu cầu sản phẩm của thị trường cũng như giảm tác hại của thuốc lá đến sức khỏe của người tiêu dùng như các thiết bị sản xuất đầu lọc than hoạt tính, cây đầu lọc tẩm hương, hệ thống chuyển đổi sản xuất cây đầu lọc nhỏ,...

Hiện nay, hệ thống sản xuất cây đầu lọc của CLC bao gồm các dây chuyền máy sản xuất cây đầu lọc thuốc lá có tốc độ tối đa từ 300-500m/phút do Anh, Đức và Trung Quốc sản xuất. Các dây chuyền này có khả năng sản xuất ra cây đầu lọc nhiều qui cách khác nhau như cây đầu lọc super slim, slim, compact và kingsize với chiều dài từ 60mm đến 150mm loại thường và tẩm hương liệu như menthol... với công suất khai thác thực tế năm 2016 là 15.061 triệu cây đầu lọc các loại đạt khoảng 95% công suất thiết kế, với đủ kích thước và chủng loại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

❖ Sản phẩm giấy sếp

Hoạt động cung ứng sản phẩm giấy sếp tuy không phải là hoạt động trọng yếu của Công ty, nhưng là hoạt động không thể thiếu, giúp CLC hoàn thiện một cách toàn diện hệ thống sản phẩm phụ liệu thuốc lá.

Sản phẩm giấy sếp của Công ty gồm hai loại: giấy sếp vàng và giấy sếp trắng, phục vụ cho sản xuất thuốc lá các loại với trên trên 100 mẫu giấy sếp vàng, sếp trắng với màu sắc đa dạng và chủng loại phong phú. Không nằm ngoài mục tiêu phát triển, trong những năm qua, Công ty đã liên tục đầu tư hệ thống máy móc thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường như hệ thống máy in giấy sếp 8 màu, máy cắt chia cuộn, các thiết bị đục lỗ giấy sếp,...

Hiện nay, hệ thống sản xuất giấy sếp các loại của CLC bao gồm 05 máy in ống đồng, 01 máy ép nhũ nóng, 02 máy đục lỗ... với công suất khai thác thực tế năm 2016 là 1.887 tấn giấy sếp các loại, đạt khoảng 85% công suất thiết kế.



❖ Sản phẩm nhãn in

Sản phẩm nhãn in được Công ty chú trọng đầu tư phát triển ngay từ ngày đầu thành lập đến nay. Công ty sở hữu hệ thống dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại, gồm 6 máy in ống đồng có khả năng in những sản phẩm từ 8 đến 10 màu, mỗi máy in có thể hoạt động với công suất lên đến 250m/phút, tổng công suất hoạt động thực tế năm 2016 là 1.963 triệu tờ, đạt khoảng 85% công suất thiết kế. Thêm vào đó, CLC còn sở hữu danh mục sản phẩm nhãn in khá đa dạng, trên 500 nhãn in phục vụ cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều trong và ngoài nước như: các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bắc vào Nam, Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty Vinataba - Morris,...



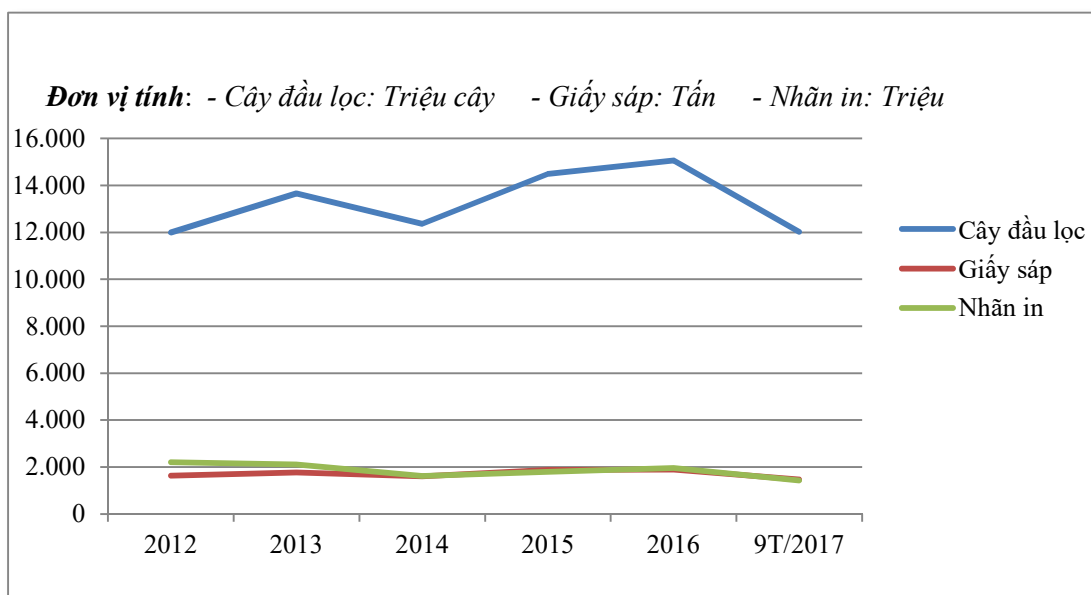
7.1.2. Sản lượng sản phẩm, doanh thu từng loại của Công ty qua các năm:

Trước tình hình thị trường thuốc lá nội tiêu trong những năm gần đây đã có sự hồi phục nhất định kéo theo sản lượng chung của toàn ngành thuốc lá Việt Nam duy trì sự ổn định và có sự tăng trưởng nhẹ so với các năm trước, các sản phẩm phụ liệu thuốc lá của Công ty Cổ phần Cát Lợi cũng từ đó tăng theo cụ thể sản lượng tiêu thụ từng loại trong 2 năm và lũy kế đến quý gần nhất như sau:

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
Cây đầu lọc	Triệu cây	14.488	15.061	12.026
Giấy sếp các loại	Tấn	1.883	1.887	1.475
Nhãn in	Triệu tờ	1.793	1.963	1.422

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

Sản lượng cung ứng sản phẩm của Công ty trong những năm gần đây



Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

7.1.3. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo sản phẩm dịch vụ qua các năm:

Tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2016 đạt 1.817 tỷ đồng tăng 3,12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ lực là từ tiêu thụ cây đầu lọc với doanh thu mang lại là 1.152,67 tỷ đồng chiếm 63,4% và doanh thu từ sản phẩm nhãn in là 445.277 tỷ đồng chiếm 24,5%, 12,1% còn lại thuộc về giấy sếp và một số sản phẩm khác. Chi tiết doanh thu từng loại sản phẩm qua các năm như sau:

Cơ cấu doanh thu của CLC trong những năm gần đây
Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		9T/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cây đầu lọc	1.158.459	65,72%	1.152.670	63,42%	843.552	62,58%
Giấy sếp các loại	176.042	9,99%	201.580	11,09%	156.009	11,57%
Nhãn in	409.963	23,26%	445.277	24,50%	335.290	24,87%
Sản phẩm khác	18.142	1,03%	17.994	0,99%	13.178	0,98%
Tổng cộng	1.762.606	100%	1.817.521	100%	1.348.029	100%

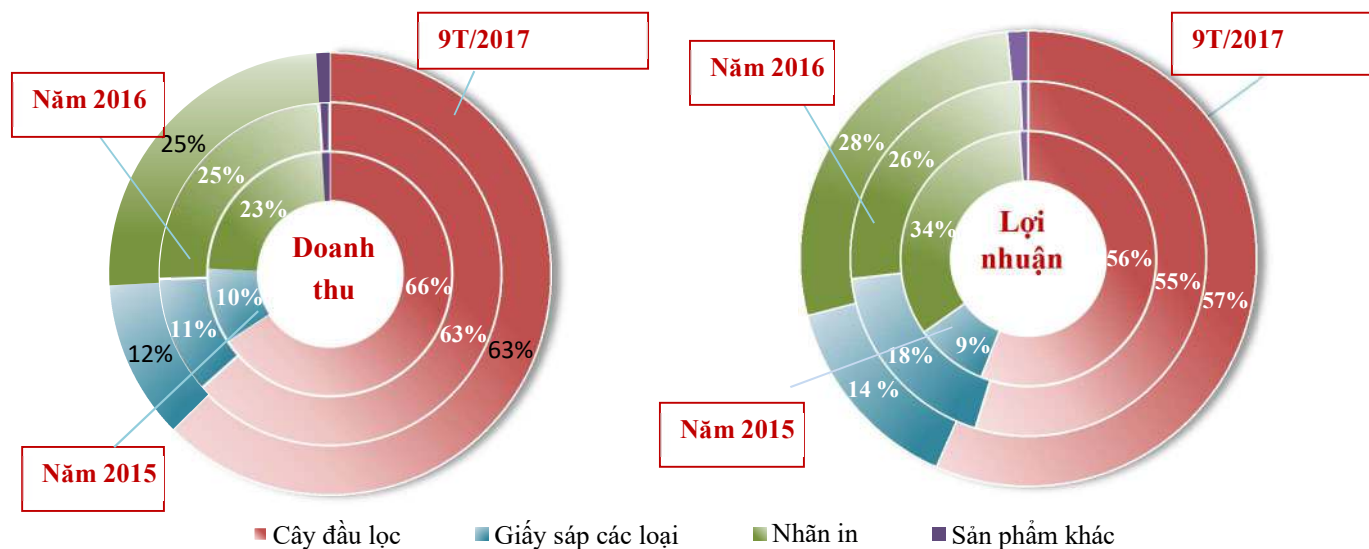
Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Tương tự như cơ cấu doanh thu, hoạt động cung ứng cây đầu lọc là hoạt động mang lại nguồn lợi nhuận chính cho Công ty, chiếm tỷ trọng từ 54-56% lợi nhuận trước thuế của Công ty. Kể đến là sản phẩm nhãn in mặc dù chỉ chiếm từ 23-35% doanh thu nhưng đóng góp từ 26-33% tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế toàn công ty, chi tiết lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong 2 năm gần nhất và 9 tháng đầu năm 2017 cụ thể như sau:

Cơ cấu lợi nhuận trước thuế của CLC
Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		9T/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cây đầu lọc	67.947	56,04%	77.454	54,84%	59.579	56,60%
Giấy sếp các loại	11.136	9,18%	25.916	18,35%	15.121	14,36%
Nhãn in	40.868	33,71%	36.827	26,08%	29.011	27,56%
Khác	1.299	1,07%	1.030	0,73%	1.556	1,48%
Tổng Cộng	121.250	100%	141.227	100%	105.267	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017
Biểu đồ 1. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của CLC trong những năm gần đây



7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.

❖ **Báo cáo tình hình đầu tư:** Ngoài hoạt động đầu tư cho kinh doanh chính, Công ty không tiến hành bất kỳ khoản đầu tư dự án nào và chỉ thực hiện đầu tư tài chính cụ thể như sau:

Stt	Tên công ty	31/12/2016		30/09/2017	
		Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)
1	Công ty Cổ phần chứng khoán Nhất Việt	15%	20.500	9,93%	13.400

❖ **Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
1	Doanh thu thuần	1.762.606	1.817.521	1.348.029
2	Lợi nhuận gộp	237.617	260.850	191.331
	<i>% doanh thu thuần</i>	<i>13,48%</i>	<i>14,35%</i>	<i>14,19%</i>
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	121.204	140.730	104.035
	<i>% doanh thu thuần</i>	<i>6,88%</i>	<i>7,74%</i>	<i>7,72%</i>

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
4	Lợi nhuận trước thuế	121.250	141.227	105.267
	% doanh thu thuần	6,88%	7,77%	7,81%
5	Lợi nhuận sau thuế	101.650	111.553	84.214
	% doanh thu thuần	5,77%	6,14%	6,25%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục tăng trưởng trong các năm qua. Bên cạnh việc luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu ổn định thì Công ty đã nỗ lực nâng cao hơn hiệu quả kiểm soát chi phí, có nhiều giải pháp hữu hiệu trong việc tinh giảm giá vốn trong sản xuất, cụ thể được thể hiện thông qua bảng tính chi tiết chi phí từng khoản mục chi phí sau:

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của CLC

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016			9T/2017		
	Giá trị	%/TCP	%/DTT	Giá trị	%/TCP	%/DTT	Giá trị	%/TCP	%/DTT
Giá vốn hàng bán	1.524.989	92,86%	86,52%	1.556.671	92,80%	85,65%	1.156.698	92,88%	85,81%
Chi phí tài chính	37.012	2,25%	2,10%	35.292	2,10%	1,94%	25.711	2,06%	1,91%
Chi phí bán hàng	30.736	1,87%	1,75%	29.388	1,75%	1,62%	23.786	1,91%	1,76%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.572	3,02%	2,81%	56.138	3,35%	3,09%	39.221	3,15%	2,91%
Tổng Chi phí	1.642.309	100%	93,18%	1.677.489	100%	92,30%	1.245.416	100%	92,39%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn: Giá vốn năm 2016 chiếm 85,65% trong doanh thu thuần, chiếm hơn 92% tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà chủ yếu là chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Do vậy Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng kiểm soát chất lượng và giảm thiểu tác động của sự biến động giá nguyên liệu chính phải nhập khẩu như Acetate Tow, giấy vắn, Triacetine từ các thị trường uy tín EU, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc và tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu thay thế hiệu quả khác trong nước như bao bì Carton, dung môi, mực in... giúp tiết kiệm chi phí phát sinh liên quan như thuế nhập khẩu, chênh lệch tỷ giá... Chi tiết về nguồn cung ứng nguyên vật liệu của Công ty như sau:

Stt	Tên nhà cung cấp	Mặt hàng	Ghi chú
1	Marubeni Plax Corporation	Acetate Tow	Nhập khẩu
2	Nomura Trading Co.,Ltd	Acetate Tow	Nhập khẩu
3	Flaro Industries Pte Ltd	Acetate Tow	Nhập khẩu
4	Rhodia Acetow GmbH	Acetate Tow	Nhập khẩu
5	Công ty Xuất Nhập Khẩu Thuốc Lá	Acetate Tow, Giấy	Trong nước
6	Mudanjiang Hengfeng Paoer	Giấy ván	Nhập khẩu
7	Papierfabrik Wattens GmbH & Co KG	Giấy ván	Nhập khẩu
8	Tervakosi Oy	Giấy sáp	Nhập khẩu
9	Farindo Trade Service Ltd	Giấy sáp	Nhập khẩu
10	Jiangsu Ruijia Chemistry	Triacetine	Nhập khẩu
11	Pt. Indat Kiat Plup & Paper Tbk	Giấy in	Nhập khẩu
12	Pt. Surya Pamenang	Giấy in	Nhập khẩu
13	Cascades (Asia) Ltd	Giấy in	Nhập khẩu
14	Công ty Newtoyo Việt Nam	Giấy nhôm, bao bì, mực in	Trong nước
15	Công ty TNHH SX KD Bao bì Vinatoyo	Giấy nhôm, bao bì carton	Trong nước
16	Công ty TNHH Siegwark Việt Nam	Mực in	Trong nước
17	Công ty CP SX-TM Khang Việt	Mực in	Trong nước
18	DNTN Sản xuất & Thương mại H&H	Mực in, Dung môi, Bột màu	Trong nước
19	Công ty TNHH TM-DV-SX Bình Phú	Dung môi, Hóa chất	Trong nước
20	Công ty TNHH Tân An	Dung môi, Hóa chất	Trong nước
21	Công ty TNHH SX TM XNK Thuận An	Hóa chất	Trong nước
22	Công ty TNHH MTV TT MP Thanh Nguyên	Bột màu	Trong nước

23	Công ty TNHH Việt Nam Dong Yun Plate Making	Trực in	Trong nước
24	Công ty TNHH Asia Pacific Engravers Việt Nam	Trực in	Trong nước

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

7.3. Hoạt động marketing

7.3.1. Tình hình hoạt động marketing của CLC hiện nay

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing đối với sự phát triển và lớn mạnh của Công ty, Ban lãnh đạo luôn chú trọng việc phát triển công nghệ mới, tìm hiểu mở rộng thị trường, tổ chức các hoạt động quảng bá hình ảnh cho Công ty. Nhiệm vụ Marketing do Phòng Tiêu thụ Thị trường đảm nhiệm trong đó:

- Bộ phận Marketing tác nghiệp (Tiêu thụ sản phẩm): đảm nhiệm vai trò là cầu nối giữa Công ty với khách hàng. Bộ phận này chịu trách nhiệm nắm bắt những thông tin về sản phẩm cũng như tình hình hoạt động, sản xuất của từng khách hàng cụ thể. Từ đó, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu khách hàng, đồng thời giải quyết nhanh chóng những vướng mắc, khiếu nại cũng như hỗ trợ về mọi mặt để có thể tạo cho khách hàng sự tin tưởng tuyệt đối khi dùng sản phẩm của Công ty.
- Bộ phận Marketing chiến lược (Phát triển thị trường): chịu trách nhiệm kết hợp những thông tin về tình hình thực tế khách hàng từ Bộ phận marketing tác nghiệp với tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời tìm hiểu những thông tin về đối thủ cạnh tranh cũng như nhu cầu của các đối tác bạn hàng và tác động của các yếu tố bên ngoài. Trên cơ sở đó, bộ phận này đề ra chiến lược marketing phù hợp đáp ứng mục tiêu phát triển và bền vững của Công ty.

Trong những năm qua, bộ phận Marketing luôn chứng tỏ được vai trò tích cực của mình. Công ty đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường nội địa và ngày càng tạo được uy tín với những bạn hàng quốc tế lớn, thể hiện qua việc Công ty được các tập đoàn thuốc lá lớn như Philip Morris, BAT (British American Tobacco) quan tâm ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm. Có được thành quả trên là nhờ Bộ phận marketing đã triển khai hiệu quả các chính sách sau:

- Chính sách sản phẩm: Tập trung phát triển công nghệ với các sản phẩm bao bì và phụ liệu phục vụ cho ngành công nghiệp thuốc lá cao cấp và ít độc hại. Đây là chính sách phát triển phù hợp với xu thế hiện nay trên thế giới và được nhà nước khuyến khích, người tiêu dùng ủng hộ.
- Chính sách giá cả: Đẩy mạnh việc tìm kiếm những nguồn cung đầu vào với chất lượng phù hợp và ổn định đồng thời đề ra các biện pháp giảm thiểu mức hao hụt trong sản xuất để luôn đề ra mức giá có tính hỗ trợ và thực sự cạnh tranh; Đề xuất ra chính sách giá cả phù hợp để tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Chính sách phân phối: Xây dựng lực lượng bán hàng trực tiếp năng động, chuyên nghiệp để đảm bảo vai trò là cầu nối giữa Công ty và khách hàng; Phân loại khách hàng theo từng khu vực (Bắc, Trung, Nam) theo doanh số tiêu thụ và theo từng loại sản phẩm để thuận tiện cho việc kiểm tra cũng như đề ra các biện pháp chăm sóc và tìm kiếm khách hàng hữu hiệu;

7.3.2. Kế hoạch marketing dự kiến thực hiện trong thời gian tới:

Trong thời gian tới, để tiếp tục giữ vững vị thế trên thị trường và góp phần mở rộng mạng lưới khách hàng, Ban lãnh đạo CLC dự định sẽ thực hiện kế hoạch marketing như sau:

- Tập trung phát triển những công nghệ mới trong lĩnh vực in Nhãn như UV, ép nhũ, Varnish mờ, sử dụng các nguyên liệu mới như giấy bạc bóng. Đối với in Sáp: in các sản phẩm nhiều màu, ép nhũ trên sáp, đục lỗ. Đối với sản phẩm Cây đầu lọc: phát triển nhiều chủng loại cây đầu lọc, than hoạt tính, Capsule, v.v...
- Tích cực tham gia các cuộc hội thảo, triển lãm trong và ngoài nước để tìm kiếm thêm thị trường mới, đặc biệt là thị trường xuất khẩu đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu của Công ty;
- Tiếp tục củng cố quan hệ với các bạn hàng quen thuộc, luôn lấy tiêu chí “khách hàng là thượng đế” lên hàng đầu để đáp ứng tối đa các nhu cầu của bạn hàng;
- Tăng cường và đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm thêm những khách hàng mới, đa dạng hoá thị trường. Thu thập thông tin về khách hàng và thị trường, kịp thời cập nhật được yêu cầu của khách hàng, đặc biệt chú trọng đến những khách hàng chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị sản lượng hàng hoá tiêu thụ;
- Tăng cường theo dõi và đề xuất các biện pháp để ứng phó với sự cạnh tranh của các đơn vị khác sản xuất và cung ứng cùng loại sản phẩm với Công ty;

7.4. Nhãn hiệu thương mại

Hiện Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại với biểu tượng logo của Công ty như sau:



7.5. Các hợp đồng đang thực hiện, đã ký kết trong 3 năm gần nhất

Một số hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện của Công ty như sau:

Stt	Tên hợp đồng	Sản phẩm	Khách hàng	Thời điểm ký và thực hiện	Giá trị (đồng)
1	22/HĐTP/2015-CL	Nhãn - Tút NT các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2015	144.760.332.660
2	18/HĐTP/2015-CL	Nhãn - Tút XK các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2015	108.188.914.555
3	19/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2015	491.756.738.173
4	25/HĐTP/2015-CL	Giấy sếp các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2015	50.727.400.130
5	20/HĐTP/2015-CL	Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2015	2.224.608.210
6	14/HĐTP/2016-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Thăng Long	Năm 2015	418.439.190.387
7	12/HĐTP/2015-CL 09/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Bắc Sơn	Năm 2015	56.131.131.398
8	10/HĐTP/2015-CL 11/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Thanh Hóa	Năm 2015	41.742.910.476
9	17/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Long An	Năm 2015	37.389.151.513
10	07/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Cửu Long	Năm 2015	21.279.298.131
11	28/HĐTP/2015-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Vinataba-	Năm 2015	116.421.739.450

	29/HĐTP/2015-CL	loại Morris			
12	01/HĐTP/2015-CL	Nhãn - Tút Nội Tiêu	NM Thuốc lá Khánh Hòa	Năm 2015	34.770.000.000
13	26/HĐTP/2015-CL	Lưỡi gà - Sáp các loại	Tổng Công ty Khánh Việt	Năm 2015	19.802.264.370
14	12/HĐTP/2016-CL	Giấy sáp các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2016	61.943.696.200
15	26/HĐTP/2016-CL	Cây đầu lọc các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2016	495.511.124.036
16	28/HĐTP/2016-CL	Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2016	1.736.001.580
17	27/HĐTP/2016-CL	Nhãn - Tút NT các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2016	204.416.654.030
18	11/HĐTP/2016-CL	Nhãn - Tút XK các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2016	98.339.525.344
19	02/HĐTP/2016-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Thăng Long	Năm 2016	494.702.822.893
20	15/HĐTP/2016-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, Lưỡi gà các loại	Công ty Vinataba-Morris	Năm 2016	56.624.451.252
21	10/HĐTP/2016-CL	Lưỡi gà - Sáp các loại XK	Tổng Công ty Khánh Việt	Năm 2016	11.058.342.432
22	09/HĐTP/2016-CL	Giấy Sáp các loại NT	Tổng Công ty Khánh Việt	Năm 2016	11.792.162.020
23	01/HĐTP/2016-CL	Nhãn - Tút Nội Tiêu	NM Thuốc lá Khánh Hòa	Năm 2016	25.804.590.000
24	03/HĐTP/2016-CL 04/HĐTP/2016-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Bắc Sơn	Năm 2016	54.201.056.937
25	13/HĐTP/2016-	Cây đầu lọc,	Công ty Thuốc	Năm 2016	55.011.928.169

	CL	Nhãn, Tút, các loại	lá Thanh Hóa		
	14/HĐTP/2016-CL				
26	08/HĐTP/2017-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Thăng Long	Năm 2017	311.960.666.764
27	21/HĐTP/2017-CL	Cây đầu lọc các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2017	327.472.822.088
28	23/HĐTP/2017-CL	Lưỡi gà các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2017	1.079.902.640
29	24/HĐTP/2017-CL	Nhãn - Tút NT các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2017	162.018.540.650
30	26/HĐTP/2017-CL	Nhãn - Tút XK các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2017	51.595.995.480
31	19/HĐTP/2017-CL	Giấy sếp các loại	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Năm 2017	45.951.587.250
32	04/HĐTP/2017-CL	Sếp, Lưỡi gà, Cây đầu lọc, Nhãn các loại	Công ty Vinataba-Morris	Năm 2017	32.538.674.112
33	10/HĐTP/2017-CL 14/HĐTP/2017-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Bắc Sơn	Năm 2017	17.426.636.641
34	12/HĐTP/2017-CL 13/HĐTP/2017-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	Công ty Thuốc lá Thanh Hóa	Năm 2017	32.215.997.768
35	22/HĐTP/2017-CL	Cây đầu lọc, Nhãn, Tút, các loại	TCT CNTP Đồng Nai	Năm 2017	15.653.973.426
36	27/HĐTP/2017-CL	Lưỡi gà, Sếp, Cây đầu lọc XK các loại	Tổng Công ty Khánh Việt	Năm 2017	5.464.918.340

37	28/HĐTP/2017- CL	Giấy Sáp Nội Tiêu các loại	Tổng Công ty Khánh Việt	Năm 2017	6.753.037.030
38	32/HĐTP/2017- CL	Nhãn - Tút Nội Tiêu	NM TL Khánh Hòa	Năm 2017	21.897.904.260

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

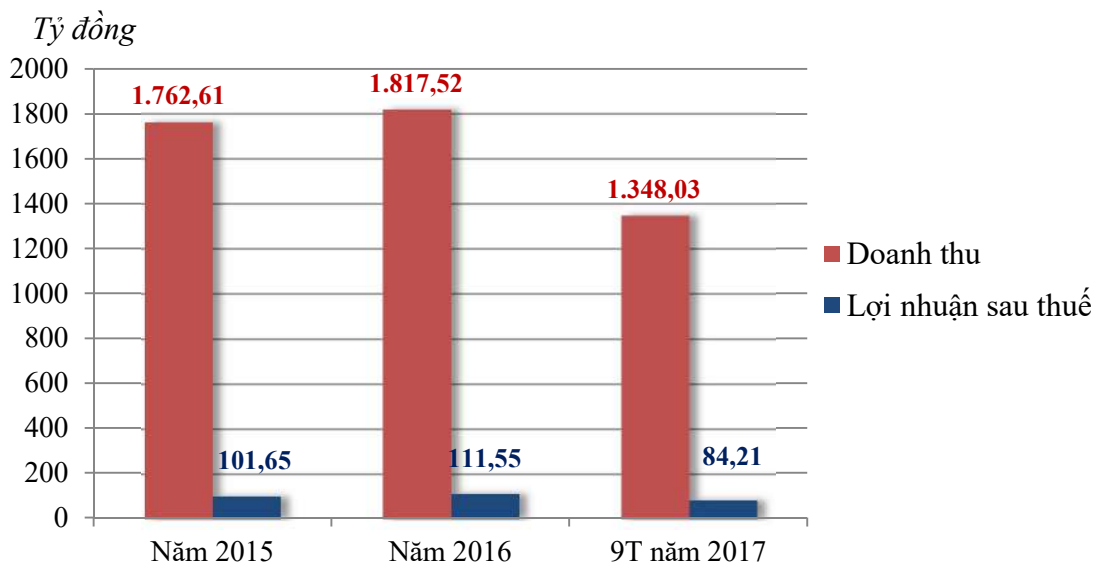
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Lũy kế 9T/2017
1	Tổng giá trị tài sản	739.070	782.408	5,86%	861.880
2	Doanh thu thuần(*)	1.762.606	1.817.521	3,12%	1.348.029
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	121.204	140.730	16,11%	104.035
4	Lợi nhuận khác	46	497	971,04%	1.232
5	Lợi nhuận trước thuế	121.250	141.227	16,48%	105.267
6	Lợi nhuận sau thuế	101.650	111.553	9,74%	84.214
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức	45,12%	41,11%	-8,89%	-

Nguồn: Theo BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Mặc dù phải chịu khá nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô và nạn buôn bán thuốc lá nhập lậu, nhưng nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với ngành thuốc lá cùng với các chính sách hợp lý của Ban lãnh đạo Công ty như điều chỉnh giá thành sản phẩm, chính sách hậu mãi,... đã đạt được nhiều hiệu quả đã giúp doanh thu của CLC trong những năm qua luôn tăng trưởng và phát triển ổn định. Doanh thu thuần năm 2016 đạt 1.817 tỷ đồng, tăng 3,12% so với năm 2015, doanh thu thuần 9 tháng năm 2017 đạt 1.348 tỷ đồng, tăng 2,95% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ doanh thu và lợi nhuận CLC trong các năm qua


(*) Doanh thu các bên liên quan đến Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9T/2017
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	24.678	18.967	17.417
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	18.012	14.633	6.175
3	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	21.279	22.378	19.558
4	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	23.427	16.213	8.573
5	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	56.131	54.201	21.010
6	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	40.255	48.694	41.636
7	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	37.389	40.369	31.928
8	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	797.658	861.497	665.927
9	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	41.743	55.012	38.785
10	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	418.439	494.703	349.064
11	Công ty Xuất nhập Khẩu Thuốc lá	7.105	72	1.833
12	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	1.331	1.796	607
13	Công ty TNHH Vinataba-Philip Morris	116.422	56.624	36.543
Tổng Cộng		1.603.869	1.685.160	1.239.056

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

- Là đơn vị đầu ngành trong hoạt động cung ứng các sản phẩm phụ liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều trong và ngoài nước cùng với ưu thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, CLC có lợi thế vô cùng lớn là nguồn khách hàng khá ổn định đến từ sự ủng hộ của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.
- Với lợi thế về chất lượng sản phẩm được đánh giá khá tốt cùng với giá cả phù hợp, ổn định, bên cạnh những sản phẩm mới được CLC triển khai đã và đang nhận được phản ứng tích cực từ khách hàng khi liên tục nhận được những đơn hàng với giá trị lớn thì sản lượng cung ứng các sản phẩm đang sản xuất của CLC vẫn được duy trì ở mức khá ổn định.
- Lãi suất ngân hàng trong những năm gần đây mặc dù có xu hướng tăng nhưng vẫn duy trì ở mức thấp tạo điều kiện thuận lợi cho CLC trong công tác kiểm soát công nợ, đảm bảo dòng tiền cung ứng cho hoạt động điều phối vật tư, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nguồn nguyên liệu ổn định, tình hình giá các loại nguyên liệu có xu hướng giảm chính là thuận lợi lớn của Công ty trong những năm vừa qua. Nắm bắt được thời cơ thuận lợi, Công ty đã thực hiện đàm phán và ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên liệu dài hạn với các nhà cung cấp nguyên liệu chính giúp chi phí sản xuất của CLC giảm đáng kể, ổn định giá thành phẩm cho năm kế hoạch tới.
- Rào cản gia nhập ngành cũng là một trong những điều kiện thuận lợi của CLC. Do đặc thù của ngành thuốc lá là Nhà nước độc quyền trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm thuốc lá, bao gồm sản xuất và nhập khẩu. Chỉ các doanh nghiệp nhà nước đã được cấp phép và các doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp đã được cấp phép với nước ngoài, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối mới được sản xuất thuốc lá... khiến việc tham gia thị trường thuốc lá cực kỳ khó khăn. Điều này được đánh giá là một yếu tố tích cực cho doanh nghiệp có thâm niên hoạt động lâu năm trong ngành như CLC, khi những rào cản ngành nghề giúp CLC giảm bớt rủi ro cạnh tranh.

Khó khăn:

- Là ngành sản phẩm phụ trợ cho ngành thuốc lá nên hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào sự biến động của ngành thuốc lá Việt nam, trước tình trạng buôn bán thuốc lá nhập lậu ngày càng phức tạp, tinh vi, có nguy cơ phát triển mạnh nếu Nhà nước và Chính phủ không triển khai quyết liệt và đồng bộ trong dài hạn, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành thuốc lá nói chung và của CLC nói riêng.
- Các quy định về thuế suất của Chính phủ ngày càng được quy định chặt chẽ như: thuế suất

thuế tiêu thụ thuốc lá điều được dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên 75% vào năm 2019, phí đóng góp cho Quỹ Phòng chống Tác hại Thuốc lá tiếp tục tăng lên 2% vào 01/08/2019, lộ trình giảm nồng độ Tar và Nicotine cũng được xây dựng chặt chẽ hơn,... gây tác động tiêu cực đến tâm lý của người tiêu dùng làm giảm sản lượng tiêu thụ của thị trường nội địa và trên toàn thế giới.

- Các tập đoàn thuốc lá quốc tế tiếp tục đẩy mạnh xâm nhập vào thị trường thuốc lá Việt Nam theo tiến trình mở cửa, hội nhập kinh tế, gây thách thức khá lớn đối với sự tồn tại và phát triển của ngành thuốc lá nội địa trong thời gian tới khi thuế nhập khẩu sản phẩm thuốc lá sẽ giảm về 0%.
- Người tiêu dùng ngày càng có nhiều lựa chọn khi các sản phẩm thay thế thuốc lá truyền thống xuất hiện ngày càng nhiều, phong phú và đa dạng về chủng loại như thuốc lá điện tử, thuốc lá không chứa nicotine, thuốc lá không khói, shisha,... gây sức ép khá lớn cho các đơn vị sản xuất thuốc lá truyền thống nội địa trong công tác nghiên cứu giảm tác hại của thuốc lá cho người tiêu dùng cũng như phải liên tục cải tiến chất lượng, đa dạng hóa loại hình sản phẩm.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Cùng với sự phấn đấu không ngừng của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, sau hơn 20 năm nỗ lực xây dựng và tạo lập thị trường, hiện nay, CLC đang là đơn vị hàng đầu cung ứng phụ liệu cho các đơn vị trong ngành thuốc lá với thị phần cây đầu lọc chiếm 59%, sản phẩm giấy sếp các loại chiếm 76,1%, nhãn nút chiếm 27% thị trường tiêu thụ. Nhờ sự ủng hộ vững chắc từ Công ty mẹ - Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị thành viên trong những năm qua CLC đã xây dựng được mạng lưới khách hàng rộng lớn trải dài từ Bắc đến Nam với nhu cầu cung ứng dịch vụ ổn định qua từng năm.

Trải qua nhiều năm thành lập và hoạt động, CLC đã và đang ngày càng khẳng định được vị thế của mình, bên cạnh việc sở hữu hệ thống máy móc thiết bị với các ứng dụng công nghệ hiện đại, CLC còn sở hữu danh mục sản phẩm với chất lượng vượt trội như: đầu lọc tẩm hương, giấy sếp đục lỗ,... đã giúp CLC tạo nên sự riêng biệt trên thị trường cung ứng phụ liệu cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành thuốc lá

Thị trường thuốc lá trong thời gian tới được các chuyên gia đánh giá là khá có triển vọng trong thời gian tới với các yếu tố thuận lợi sau:

Mặc dù, hiện nay hoạt động buôn bán thuốc lá nhập lậu diễn ra với những diễn biến phức tạp và vô cùng tinh vi nhưng với những chính sách phòng, chống nạn buôn lậu thuốc lá đã được Nhà Nước và Chính phủ đưa ra và triển khai thực hiện từ cuối năm 2016, đầu năm 2017 đã kiểm chế

phần nào được sự phát triển của nạn buôn lậu thuốc lá. Dự kiến, trong thời gian tới, công tác phòng, chống nạn buôn lậu thuốc lá sẽ được Chính phủ thực hiện triển khai một cách quyết liệt hơn nhằm bảo vệ thị trường thuốc lá nội tiêu cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong nước.

Bên cạnh đó, mức thu nhập hàng tháng cũng như mức chi tiêu của người Việt ngày càng cao. GDP đầu người năm 2017 dự kiến đạt đến 2.346 đô la Mỹ (tăng gần 9% so với năm 2016), trong đó gần 41% thu nhập là dành cho thực phẩm, nước uống và thuốc lá. Cơ cấu tiêu dùng này được dự đoán sẽ không thay đổi trong những năm tới, theo đó mức chi tiêu của người tiêu dùng Việt Nam cho thuốc lá cũng được dự báo tăng trưởng theo, mở ra một cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá cũng như các doanh nghiệp cung ứng phụ liệu thuốc lá như CLC.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Chiến lược phát triển của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của Ngành cũng như chính sách của Nhà nước với công nghệ sản xuất tiên tiến hạn chế tác hại đến sức khỏe người tiêu dùng, theo xu hướng tiết kiệm chi phí để đảm bảo khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tổng số người lao động của Công ty Cổ phần Cát Lợi tại thời điểm 30/09/2017 là 321 người, trong đó:

Phân theo giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	272	85,53%
Nữ	46	14,47%
Phân theo trình độ		
Trên đại học	2	0,63%
Đại học	67	21,07%
Cao đẳng	18	5,66%
Trung cấp	45	14,15%
Trung học dạy nghề	78	24,53%
Lao động phổ thông	108	33,96%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Với mục tiêu bảo đảm nguồn nhân lực có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, Công ty luôn xây dựng chính sách sử dụng lao động hợp lý, chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên kỹ thuật, cán bộ quản lý với nội dung đào tạo đa dạng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, vận hành sản xuất an toàn và hiệu quả, sử dụng thành thạo các công cụ máy móc thiết bị, làm chủ được công nghệ.

❖ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:

Với mong muốn xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của người lao động và cùng chia sẻ các giá trị đạt được, trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng công tác đãi ngộ đối với người lao động, hoàn thiện chính sách trả công, trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc trên cơ sở mức lương của thị trường lao động nhằm đảm bảo thu nhập của người lao động. Đến nay Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhân viên nhiệt tình, tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Ngoài ra, với việc áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, thưởng thành tích cho người lao động đã làm cho hiệu quả công việc của Công ty ngày càng tăng lên.

Ngoài việc thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động, CLC cũng luôn chú trọng đến công tác xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện với người lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ,... Bên cạnh đó, Hệ thống quản lý an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 cũng luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng triển khai nhằm kiểm soát các rủi ro về tai nạn lao động, đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.

Song song đó, CLC cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... nhằm xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, đáp ứng một phần nhu cầu đời sống tinh thần, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

11. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ cổ tức được chia sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tình hình chi trả cổ tức của CLC trong những năm gần đây

STT	Năm tài chính	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức chi trả cổ tức
1	Năm 2015	35%	Bằng tiền
2	Năm 2016	35%	Bằng tiền

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 678/NQ-CPCL ngày 26/10/2017, Công ty Cổ phần Cát Lợi có kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông với tỷ lệ 20%.

12. Tình hình tài chính
12.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty
❖ Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	Nợ phải trả	415.241	56,18%	403.554	51,58%	437.876	50,80%
1	Nợ ngắn hạn	415.241	56,18%	403.554	51,58%	437.876	50,80%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-
II	Vốn chủ sở hữu	323.829	43,82%	378.854	48,42%	424.004	49,20%
Tổng nguồn vốn		739.070	100 %	782.408	100%	861.880	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Hiện nay các khoản nợ phải trả của Công ty hoàn toàn là nợ ngắn hạn mà chủ yếu là nợ vay ngắn hạn ngân hàng chiếm 66,6% tổng nợ của Công ty để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Chi tiết khoản vay tài chính của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị cho vay	31/12/2016	30/09/2017
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN. HCM	258.833	141.316
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN. HCM	52.296	-
3	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam		97.686
4	Ngân hàng ShinhanBank		18.640
5	Ngân hàng CTBC Bank		33.985
Tổng nợ vay		311.129	291.627

Tài sản thế chấp cho các khoản vay trên là nhà xưởng, dây chuyền máy ATN 9 màu và Quyền sử dụng đất.

❖ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

Với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đạt được hiệu quả đã giúp nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty liên tục tăng trưởng. Tổng vốn chủ năm 2016 là 378,8 tỷ đồng tăng 16,7% so với năm 2015. Kể từ năm 2006 đến nay, Công ty không phát hành tăng vốn do vậy việc vốn chủ sở hữu của Công ty tăng là do tăng khoản trích lập quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận giữ lại chưa phân phối tăng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Vốn góp chủ sở hữu	131.038	131.038	131.038
2	Quỹ đầu tư phát triển	118.194	138.524	160.835
3	Lợi nhuận chưa phân phối	74.597	109.292	132.417
4	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	(286)
Nguồn vốn chủ sở hữu		323.829	378.854	424.004

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

❖ Tình hình tài sản công ty trong 2 năm gần nhất:
Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Tài sản ngắn hạn	624.732	663.252	764.766
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.383	19.612	24.028
2	Các khoản phải thu (*)	182.196	176.156	164.880
3	Hàng tồn kho (*)	431.695	466.824	574.196
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.458	660	1.662
II.	Tài sản dài hạn	114.338	119.156	97.114
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	3.320
2	Tài sản cố định	94.088	98.869	80.365
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		37	29
4	Đầu tư tài chính dài hạn	20.250	20.250	13.400
TỔNG CỘNG		739.070	782.408	861.880

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

(*) Khoản phải thu, số dư hàng tồn kho của Công ty năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017 chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, bởi các lý do sau:

- Doanh thu bình quân của Công ty hàng tháng đạt trên 150 tỷ đồng, các nguyên vật liệu sản xuất của Công ty chủ yếu là hàng nhập khẩu, thời gian nhập khẩu kéo dài từ 1 đến 2 tháng cho mỗi đơn đặt hàng, vì thế Công ty phải trữ hàng tồn kho nguyên vật liệu cao để đảm bảo duy trì sự sản xuất liên tục, ổn định.

- Các thiết bị, máy móc của Công ty được thực hiện khấu hao nhanh để thu hồi vốn, tái đầu tư đổi mới thiết bị, đồng thời Công ty Cổ phần Cát Lợi được cổ phần hóa từ năm 2003, các máy móc thiết bị còn đang sử dụng của Công ty đã được khấu hao 86,7% trên nguyên giá, do đó mặc dù nguyên giá tài sản cố định tại 30/09/2017 là 602 tỷ đồng, nhưng giá trị còn lại của tài sản cố định chỉ là 80 tỷ đồng, vì thế tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản.

- Khoản phải thu của Công ty có số dư phù hợp với phát sinh doanh thu theo chính sách bán hàng trả chậm của công ty. Công ty không có nợ phải thu quá hạn.

Chi tiết khoản phải thu và tồn kho qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Phải thu ngắn hạn khách hàng	180.551	174.204	160.373
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	40.426	44.413	50.129
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	72.577	73.138	71.178
3	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An			1.453
4	Các khoản phải thu khách hàng khác	67.548	56.653	37.613
II.	Chi tiết hàng tồn kho	431.694	466.824	574.195
1	Hàng mua đang đi đường	2.217	3.164	19.988
2	Nguyên liệu, vật liệu	397.757	425.667	518.007
3	Công cụ, dụng cụ	4	30	5
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	114	16	10
5	Thành phẩm	31.602	37.947	36.185

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được trình bày theo nguyên tắc nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc, thiết bị	2,5 – 18

Phương tiện vận tải	3 -11
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,5 - 12
Quyền sử dụng đất	32

12.1.3. Mức lương bình quân

Công ty áp dụng chính sách chi trả thu nhập dựa trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc thực tế nhằm khuyến khích, tạo động lực cho người lao động. Mức lương bình quân của Cán bộ công nhân viên của Công ty trong 3 năm gần đây trung bình khoảng 15 triệu đồng, là mức lương khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và trên thị trường lao động, chi tiết cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	9T/ 2017
Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ người/tháng	14,973	15,390	15,878

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, không có khoản nợ quá hạn tính đến thời điểm 30/9/2017 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	1.172	5.780	6.996
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.016	10.669	6.857
3	Thuế thu nhập cá nhân	354	428	473
Tổng Cộng		7.542	16.877	14.326

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức

hoạt động của Công ty. Tình hình các Quỹ của CLC hiện nay như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.884	7.294	12.538
2	Quỹ đầu tư phát triển	118.194	138.524	160.835
Tổng Cộng		123.078	145.818	173.373

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay của Công ty Cổ phần Cát Lợi qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Vay và nợ ngắn hạn	322.446	311.129	291.627
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		322.446	311.129	291.627

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

Các khoản vay ngân hàng theo các hợp đồng hạn mức tín dụng với mục đích là bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và luôn được Công ty thanh toán đúng hạn. Tài sản thế chấp cho các khoản vay này chủ yếu là nhà xưởng, dây chuyền máy ATN 9 màu và Quyền sử dụng đất của Công ty. Chi tiết các khoản vay cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị cấp tín dụng	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN.HCM	211.075	258.833	141.316
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN.HCM	111.371	52.296	-
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam.			97.686
Ngân hàng ShinhanBank			18.640

Ngân hàng CTBCBank	-	-	33.985
Tổng cộng	322.446	311.129	291.627

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017, thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

❖ Các khoản phải thu :

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	182.196	176.155	164.881
Phải thu của khách hàng	180.551	174.204	160.374
Trả trước cho người bán	1.556	1.837	4.145
Các khoản phải thu khác	89	114	361
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	1
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	3.320
Tổng cộng	182.196	176.155	168.201

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ ngắn hạn	415.241	403.554	437.876
Vay và nợ ngắn hạn	322.446	311.129	291.627
Phải trả người bán	60.823	53.002	81.267
Người mua trả tiền trước	-	21	0,000738
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.542	16.877	14.325
Phải trả người lao động	16.955	14.247	23.867

Chi phí phải trả	192	241	351
Phải trả ngắn hạn khác	2.399	743	1.045
Dự phòng phải trả ngắn hạn			12.856
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.884	7.294	12.538
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	415.241	403.554	437.876

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,64
Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,49
(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,52
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,28	1,07
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,53	3,33
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,38	2,32
Chỉ tiêu về năng lực sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	5,77%	6,14%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	31,39%	29,44%

Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	13,75%	14,26%
Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/ DT thuần	%	6,88%	7,74%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	6.982	7.554

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng Quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Phan Văn Tạo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Bùi Tấn Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3	Ông Cù Mạnh Đạt	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
4	Ông Trịnh Xuân Quang	Thành viên HĐQT
5	Ông Huỳnh Nam	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có 03 người là: Ông Phan Văn Tạo, Ông Huỳnh Nam là đại diện phần vốn của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và Ông Trịnh Xuân Quang là đại diện phần vốn của Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

Theo quy định Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp thì Công ty hiện chưa đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Công ty cam kết sẽ tiến hành tổ chức ứng cử, đề cử ứng viên độc lập Hội đồng quản trị có năng lực để trình Đại hội đồng cổ đông bầu đủ 1/3 thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo đúng quy định tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

13.1.1. Ông Phan Văn Tạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **PHAN VĂN TẠO**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 04/11/1957.

Số CMND : 022449552 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 15/03/2008.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.
Địa chỉ thường trú : 10/1 Đường số 5, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1979 - 10/1989	Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn; Xí nghiệp liên hiệp Thuốc lá II	Nhân viên kế toán
11/1989 - 12/1995	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Chuyên viên kế toán
01/1996 - 04/2003	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Phó phòng Tài chính – Kế toán
05/2003 - 02/2005	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
03/2005 - 12/2005	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Kế toán trưởng
01/2006 - nay	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Kế toán trưởng Công ty mẹ
2009- 03/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị
03/2017- nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
07/2003 – nay	Công ty TNHH SXKD Bao bì carton gấp nếp VINA-TOYO	Thành viên Hội đồng thành viên

03/2015 – nay Công ty Cổ phần Cát Lợi

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH SXKD Bao bì Carton Gấp nếp VINA-TOYO.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: 2.751.804 cổ phần, tỷ lệ 21% SLCP lưu hành.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.1.2. Ông Bùi Tấn Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên : **BÙI TẤN HÒA**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 26/04/1971.

Số CMND : 022307539 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 20/11/2014.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Huyện Cần Giò, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú : TK 18/17 Nguyễn Cảnh Chân, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hoá : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1994 - 06/1995	Công ty Cơ Khí Chế Tạo Máy Sài Gòn.	Kỹ sư
07/1995- 11/1996	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Kỹ sư
12/1996 - 02/1998	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Trưởng ca Phân xưởng Cây Đầu Lọc
03/1998 - 06/1998	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Trưởng ca Phân xưởng In
07/1998 - 03/2000	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Phó Quản đốc Phân xưởng In
04/2000 - 02/2004	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Quản đốc Phân xưởng In
03/2004 - 12/2005	Công ty cổ phần Cát Lợi	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật
01/2006 - 02/2008	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó Giám đốc Công ty
03/2008 đến nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	Giám đốc Công ty Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 9.041 cổ phần, chiếm 0,07% SLCP lưu hành.
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: 1.310.380 cổ phần, chiếm 10% SLCP lưu hành.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.1.3. Ông Cù Mạnh Đạt – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **CÙ MẠNH ĐẠT**

Giới tính : Nam.
Ngày sinh : 21/6/1968.
Số CMND : 024263607 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 09/03/2005.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Nam Định.
Địa chỉ thường trú : 931-937, Trần Hưng Đạo, P. 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Thương mại, Cử nhân CNTT.
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ.
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1991 – 08/1994	Công ty Giày Hiệp Hưng	Nhân viên Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương
09/1994 – 04/2000	Xí nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc lá	Nhân viên Phòng Kế toán, Kho
05/2000 – 02/2004	Công ty Liên Doanh Vinatoyo	Kế toán trưởng
03/2004 – 10/2006	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó Phòng Tài chính – Kế toán
11/2006 – 03/2009	Công ty cổ phần Cát Lợi	Trưởng Phòng Đầu tư
04/2009 - Nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	TV Hội đồng quản trị.
8/2013 - Nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 15.004 cổ phần, chiếm 0,1% SLCP lưu hành.
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: 1.310.380 cổ phần, tỷ lệ 10% SLCP lưu hành.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
--------	-------------	--------------	--------------

Cù Thị Kim Ngãi	Chị ruột	950	0,007%
-----------------	----------	-----	--------

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không.
 Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.1.4. Ông Trịnh Xuân Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **TRỊNH XUÂN QUANG**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 26/03/1960.
 Số CMND : 020521582 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 14/06/2007.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Quê quán : Huyện Mộ Đức – Tỉnh Quảng Ngãi.
 Địa chỉ thường trú : 125 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
 Trình độ văn hoá : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1984 – 03/1986	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Kỹ sư Phân xưởng Cơ điện
04/1986 – 12/1986	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Phó quản đốc phân xưởng Cơ điện
01/1987 – 09/1988	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Phó quản đốc phân xưởng Bao
10/1988 – 01/2009	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Phó quản đốc phân xưởng thuốc đầu lọc
02/2009 - nay	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Phó Giám đốc Công ty
04/2014 – nay	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không.
- Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH 1TV Thuốc lá Sài Gòn: 836.270 cổ phần, chiếm 6,38% SLCP lưu hành.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.1.5. Ông Huỳnh Nam – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **HUỖNH NAM**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 07/5/1966.

Số CMND : 022005371 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 09/9/2009.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Trà Vinh.

Địa chỉ thường trú : 43 Trang Tử; Phường 14; Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hoá : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân kinh tế; Cử nhân luật;

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1990 - 11/1994	Công ty In và Bao bì Liksin	Nhân viên Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương
12/1994 -06/1997	Công ty TNHH TM Vĩnh Thành Hưng	Phụ trách kinh doanh
07/1997 - 04/2009	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Chuyên viên Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương
05/2009 – nay	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Phó Phòng Tổ chức – Nhân sự

04/2016 – nay

Công ty cổ phần Cát Lợi

Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Phòng Tổ chức – Nhân sự Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không.
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam: 1.310.380 cổ phần, chiếm 10% SLCP lưu hành.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.2. Ban Giám đốc.

Danh sách Ban Giám đốc Công ty

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tấn Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Đức Hanh	Phó Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Phó Giám đốc Công ty

13.2.1. Ông Bùi Tấn Hòa – Giám đốc Công ty.

Xem phần Hội đồng quản trị (mục 13.1.2).

13.2.2. Ông Nguyễn Đức Hanh – Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC HANH**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 01/01/1974.

Số CMND : 022751543 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 27/12/2006.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : 704/75 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Chế tạo máy.
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Sản xuất.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 1998	Nhà máy Thép Nhà Bè	Kỹ sư
1999 - 06/2000	Công ty Cơ khí & Cầu trục	Kỹ sư
07/2000 - 09/2003	Xí Nghiệp In Bao Bì & Phụ Liệu Thuốc Lá.	Kỹ sư
10/2003 - 01/2004	Công ty cổ phần Cát Lợi.	Kỹ sư
2/2004 - 10/2006	Công ty cổ phần Cát Lợi.	Phó Quản đốc Phân Xưởng In
11/2006 - 03/2008	Công ty cổ phần Cát Lợi.	Trợ lý Ban GD
04/2008- nay	Công ty cổ phần Cát Lợi.	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 8.460 cổ phần, chiếm 0,06% SLCP lưu hành.
- Sở hữu đại diện : Không.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.2.3. Ông Nguyễn Hoàng Minh – Phó Giám đốc Công ty.

Họ và tên : **NGUYỄN HOÀNG MINH.**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 12/10/1980.
Số CMND : 023698782 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 04/04/2015.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ thường trú : 345/6 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Kinh doanh.
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2002 -12/2008	Công ty cổ phần Cát Lợi	Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư
01/2009 – 06/2009	Công ty cổ phần Cát Lợi	Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư
07/2009 – 12/2009	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó phòng Kế hoạch Vật tư
01/2010 – 04/2011	Công ty cổ phần Cát Lợi	Trưởng phòng Tiêu thụ – Thị trường
05/2011 – 07/2014	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó Giám đốc công ty
08/2014 –nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó Giám đốc Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 400 cổ phần, chiếm 0,003% SLCP lưu hành.
- Sở hữu đại diện : Không.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.3. Ban Kiểm soát***Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty***

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trương Bình An Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Đỗ Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Thế Long	Thành viên Ban Kiểm soát

13.3.1. Ông Trương Bình An Sơn – Trưởng Ban Kiểm soát.

Họ và tên : **TRƯƠNG BÌNH AN SƠN.**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 02/08/1958.

Số CMND : 020077958 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/05/2009.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú : 247/65A Hoàng Hoa Thám, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hoá : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế Toán, Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1982- 04/1988	Bộ Tài Chính - Văn phòng II – TP.HCM	Cán bộ thanh tra
05/1988 - 04/1994	Nhà máy Thuốc Lá Vĩnh Hội	Kế toán tổng hợp
05/1994 - 10/1994	Văn phòng khu vực miền nam – Hàng hàng không quốc gia Việt Nam	Tổ trưởng tổ Kế toán – Phòng Tài vụ
11/1994 - 11/1996	Xưởng In bao bì và Phụ liệu thuốc lá	Phó phòng phụ trách phòng

	– Công ty XNK thuốc lá	kế toán
12/1996 - 02/2004	XN In bao bì và Phụ liệu thuốc lá	Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
03/2004 - 01/2005	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
02/2005 - 04/2016	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Kế toán trưởng
05/2016 – nay	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 49.349 cổ phần, chiếm 0,38% SLCP lưu hành.
- Sở hữu đại diện : Không.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HID) : 20.000 cổ phần.
- Công ty Cổ phần Bột giặt LIX (LIX) : 19.530 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.3.2. Bà Đỗ Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **ĐỖ THU HÀ.**

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 07/10/1975.

Số CMND : 001175003413 do CA. Hà Nội cấp ngày 20/01/2016.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ thường trú : Số 23 Ngõ 61, Phố Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1997 – 02/2007	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Chuyên viên Kế toán
03/2007 – 01/2017	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Chuyên viên Kế toán
02/2017 – nay	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ
03/2017 – nay	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Thành viên Ban Kiểm soát
03/2017 – nay	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không.
- Sở hữu đại diện : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.3.3. Ông Nguyễn Thế Long – Thành viên Ban Kiểm soát.

Họ và tên : **NGUYỄN THẾ LONG.**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 03/10/1980.

Số CMND : 024933142 do CA. TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/04/2008.

Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Thái Bình.
Địa chỉ thường trú : 254/12 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý, Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2003- 02/2005	Công ty Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng (COTEC)	Nhân viên Phòng Kế toán
03/2005 – 8/2006	Xí nghiệp bê tông Hồng Hà	Nhân viên Kế toán tổng hợp
08/2003 – 02/2009	Văn phòng đại diện Jowat (Thailand) Co.,Ltd tại TP. Hồ Chí Minh	Nhân viên kế toán tài chính
07/2008 – 8/2010	Công ty TNHH TMDV Tiến Tín	Nhân viên Kế toán Tổng hợp
10/2010 – nay	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Chuyên viên Tài chính Kế toán
04/2016 – nay	Công ty Cổ phần Cát Lợi	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- Chuyên viên Tài chính Kế toán Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không.
- Sở hữu đại diện : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

13.4. Ông Liêu Phước Tính – Kế toán trưởng

Họ và tên : **LIÊU PHƯỚC TÍNH.**

Giới tính : Nam.

Ngày sinh : 20/10/1985.

Số CMND : 025954681 do CA. TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2015.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Trà Vinh.

Địa chỉ thường trú : 36 Đường số 2, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại liên lạc : 0937 370 448.

Trình độ văn hoá : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2010 - 04/2012	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Thịnh	Kế toán tổng hợp
Từ 04/2012 - 04/2015	Công ty cổ phần Cát Lợi	Kế toán tổng hợp
Từ 05/2015 - 14/04/2016	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó phòng TCKT
Từ 15/04/2016 - 30/06/2016	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phụ trách phòng TCKT
Từ 01/07/2016 - nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : Không.

- Sở hữu đại diện : Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác : Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty	: Không.
Lợi ích liên quan đến Công ty	: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không.

14. Tài sản

Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 782,4 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn là 663,25 tỷ đồng chiếm 84,77%, tài sản dài hạn là 119,155 tỷ đồng chiếm 15% tổng tài sản Công ty.

Công ty hiện có 01 trụ sở làm việc và 01 nhà máy sản xuất tại:

- Địa chỉ: 934 D2, đường D, KCN Cát Lái, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Diện tích: 40.109 m².
- Thời hạn sử dụng: 50 năm, kể từ ngày 30/07/2004.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo quyết định số 3757/QĐ-UB ngày 30/07/2004 của UBND TP. Hồ Chí Minh.

Tình hình tài sản cố định của Công ty Cổ phần Cát Lôi tại thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	571.412	92.812	16,24%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	29.458	2.598	8,82%
2	Máy móc thiết bị	524.415	86.285	16,45%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.840	3.212	25,02%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	4.699	717	15,26%
II	Tài sản cố định vô hình	17.371	6.057	34,87%
1	Quyền sử dụng đất	15.503	6.011	38,77%
2	Phần mềm máy vi tính	1.868	46	2,48%
	Tổng cộng	588.783	98.869	16,79%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của CLC

Danh mục tài sản cố định của Công ty tính tới thời điểm 30/09/2017

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	584.347	74.597	12,77%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	31.040	3.712	11,96%
2	Máy móc thiết bị	535.039	66.827	12,49%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.360	3.533	26,44%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	4.908	525	10,70%
II	Tài sản cố định vô hình	17.371	5.768	33,20%
1	Quyền sử dụng đất (*)	15.503	5.748	37,08%
2	Phần mềm máy vi tính	1.868	20	1,07%
	Tổng cộng	601.718	80.365	13,36%

Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017 của CLC

Trước thực trạng thị trường thuộc lá nội tiêu luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Ban lãnh đạo Công ty nhận thức được rằng yếu tố quyết định để có thể giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ, cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước chính là trình độ công nghệ kỹ thuật. Do đó, trong những năm qua, CLC luôn chú trọng trong việc đầu tư máy móc, cải tiến công nghệ kỹ thuật với các ứng dụng công nghệ kỹ thuật vượt trội. Bên cạnh hệ thống máy móc thiết bị với các ứng dụng tiên tiến giúp đưa sản phẩm của CLC lên đứng đầu thị trường như: cây đầu lọc tẩm hương, giấy sếp có đục lỗ,... CLC cũng sở hữu hệ thống máy móc thiết bị với các ứng dụng nâng cao tính thẩm mỹ của sản phẩm như: ứng dụng mực in gốc nước, ứng dụng mực in và chất phủ UV, ứng dụng công nghệ ép nhũ, Hologram,....

Hệ thống máy móc thiết bị của CLC tập trung chủ yếu cho hoạt động của 03 nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty là sản xuất cây đầu lọc, nhãn in, giấy sếp, bao gồm các thiết bị sau:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tốc độ tối đa
Máy in bao cứng				
1	Máy in ống đồng 8 màu	01 máy	ATN - Pháp	Tốc độ in 200 m/phút
2	Máy in ống đồng 9 màu	01 máy	ATN - Pháp	Tốc độ in 250 m/phút
3	Máy in ống đồng 10 màu	01 máy	ATN - Pháp	Tốc độ in 150 m/phút
4	Máy in ống đồng 10 màu	03 máy	ATN - Pháp	Tốc độ in 250

m/phút				
Máy in giấy sấp				
1	Máy in ống đồng 8 màu	02 máy	Shanxi Yuncheng - Trung Quốc	Tốc độ in 250 m/phút
2	Máy in ống đồng 5 màu	01 máy	Shanxi Yuncheng - Trung Quốc	Tốc độ in 220 m/phút
3	Máy in ống đồng 2 màu	02 máy	NYK- Nhật	Tốc độ in 120m/phút
Máy chia cuộn				
1	Máy chia cuộn giấy vắn điều và giấy sấp	02 máy	Cameron-Anh	Tốc độ 500m/phút
2	Máy cắt chia cuộn giấy sấp	02 máy	Nishimura-Nhật	Tốc độ 200m/phút
3	Máy chia cuộn giấy sấp và lưỡi gà	03 máy	Trung Quốc	Tốc độ 200m/phút
4	Máy chia cuộn giấy lưỡi gà	01 máy	Akazuki-Nhật	Tốc độ 150m/phút
Máy cắt bẻ phẳng				
1	Máy cắt bẻ phẳng	01 máy	Yawa-Trung Quốc	Tốc độ 4000 tờ/giờ
Máy ép nhũ				
1	Máy ép nhũ nóng 02 màu trên giấy sấp	1 máy	Trung Quốc	Tốc độ 150m/phút
Dây chuyền sản xuất cây đầu lọc				
1	Dây chuyền sản xuất cây đầu lọc PM5	02 máy	Molin-Anh	Tốc độ 300m/phút
2	Dây chuyền sản xuất cây đầu lọc AF2-KDF2-HCF80	03 máy	Hauni-Đức	Tốc độ 400m/phút
3	Dây chuyền sản xuất cây đầu lọc YL12-YL22-YJ35	06 máy	Shanghai-Trung Quốc	Tốc độ 400m/phút
4	Dây chuyền sản xuất cây đầu lọc AF2-KDF2-HCF80	01 máy	Hauni-Đức	Tốc độ 500m/phút
Máy đục lỗ giấy sấp				
1	Máy đục lỗ giấy sấp	02 máy	MLT-Đức	Tốc độ 600m/phút

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
----------	-------------	----------	----------

		Ước thực hiện 2017	Thực hiện 9T/2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	131.038,3	131.038,3	262.076,6	100%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	439.860	424.004	611.317	38,98%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.727.700	1.348.029	1.800.000	4,18%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100.214	84.214	104.000	3,78%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,80%	6,25%	5,78%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,78%	19,86%	17,01%	-
Cổ tức/Mệnh giá	%	20%		20%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cát Lợi

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên được xây dựng dựa trên tình hình sản xuất hiện tại của Công ty và các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế cũng như các định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty, cụ thể như sau:

➤ **Đối với năm 2017:**

- Mặc dù nền kinh tế vĩ mô trong những năm qua đã có những sự hồi phục nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại khá nhiều thách thức và khó khăn trong những năm tới. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng USD có xu hướng tiếp tục tăng do chính sách nâng lãi suất của Chính phủ Mỹ. Với phần lớn nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của CLC sẽ chịu khá nhiều ảnh hưởng do biến động tỷ giá.
- Theo thông tin từ các đơn hàng năm 2017 của Công ty cho thấy tình hình các mặt hàng tiêu thụ nội tiêu khá ổn định, tuy nhiên một số mặt hàng cho xuất khẩu có dấu hiệu giảm một cách đáng kể sẽ gây tác động trực tiếp tới sản lượng tiêu thụ các sản phẩm phụ liệu của Công ty.
- Bên cạnh đó, để tăng sức cạnh tranh trên thị trường trước sự cạnh tranh quyết liệt từ các công ty tư nhân, các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Ban lãnh đạo Công ty đã và đang nghiên cứu đưa ra các chính sách điều chỉnh giá bán nhằm hỗ trợ các khách hàng hiện có, thu hút nguồn khách hàng mới trên thị trường nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, bảo vệ thị phần vốn có.

Do đó, tại thời điểm tổ chức đại hội cổ đông năm 2017, Ban lãnh đạo công ty đã thận trọng đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt là 1.647 tỷ đồng giảm 9,38%

và 96 tỷ đồng giảm 32,02% so với thực hiện năm 2016. Tuy nhiên kết quả 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu đạt 1.348 tỷ đồng tương ứng 81,85% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 105 tỷ đồng tương ứng 109,65% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban lãnh đạo Công ty dự kiến doanh thu năm 2017 ước đạt 1.727,7 tỷ đồng và 100,214 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

➤ **Năm 2018:**

- Dự kiến, trong năm 2018, Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh, quyết liệt triển khai các biện pháp nhằm phòng, chống nạn buôn bán thuốc lá nhập lậu một cách triệt để, bảo vệ các doanh nghiệp thuốc lá trong nước, đây là một trong những cơ hội khá lớn, giúp nâng cao sản lượng tiêu thụ của ngành thuốc lá nói chung và CLC nói riêng.
- Bên cạnh đó, CLC cũng đã và đang có kế hoạch đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị công nghệ hiện đại đưa vào sử dụng trong năm 2018 nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.
- Ngoài ra, các kế hoạch nghiên cứu sản phẩm mới theo xu hướng sản phẩm cao cấp kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng sức cạnh tranh của Công ty, được Ban lãnh đạo Công ty đẩy mạnh thực hiện vào năm 2018.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Với góc độ là một đơn vị tư vấn, chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra đánh giá, dự báo về hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành.

Thị trường thuốc lá Việt Nam trong thời gian tới được đánh giá là có nhiều triển vọng khi Chính phủ đã và đang có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong nước trong công tác phòng, chống nạn buôn lậu thuốc lá. Bên cạnh đó, mức chi tiêu của người tiêu dùng cho các sản phẩm thuốc lá cũng có xu hướng tăng trưởng trong thời gian tới nhờ tăng trưởng mức thu nhập của người tiêu dùng Việt Nam.

Công ty Cổ phần Cát Lợi sở hữu lợi thế vô cùng lớn đó là nguồn khách hàng với nhu cầu dịch vụ ổn định, cùng với thế mạnh về hệ thống máy móc thiết bị với công nghệ hiện đại và chất lượng sản phẩm được khách hàng tin tưởng trong các năm qua. Chúng tôi tin rằng, với sự hỗ trợ từ các chính sách của chính phủ cho thị trường thuốc lá nội tiêu cùng với triển vọng của ngành thuốc lá và kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2017 thì kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã đặt ra hoàn toàn có thể đạt được. Cụ thể doanh thu 9 tháng là 1.348 tỷ đồng đạt 78,06% doanh thu ước thực hiện năm 2017, lợi nhuận sau thuế đạt 84 tỷ đồng tương ứng 84,03% lợi nhuận sau thuế ước thực hiện năm 2017. Doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2018 tăng lần lượt 4,23% và 3,78% so với ước thực hiện năm 2017 là mức tăng trưởng tương đương so với tăng trưởng bình quân của các năm gần đây.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, triển vọng ngành và Công ty Cổ phần Cát Lợi. Những đánh giá

trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.

Ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành, Công ty sẽ thực hiện thực hiện niêm yết bổ sung số cổ phiếu CLC mới phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành : 13.103.830 cổ phiếu, trong đó:

3.1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu chào bán : 6.551.915 cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua : 2:1 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).

3.2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng phát hành : 6.551.915 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành : 2:1 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
- Nguồn sử dụng: nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển.

4. Giá chào bán dự kiến: 20.000 đồng/cổ phiếu (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu).

5. Phương pháp tính giá:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phần theo Phương án phát hành đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 678/NQ-CPCL ngày

26/10/2017.

❖ Căn cứ giá trị sổ sách

Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty được xác định dựa trên giá trị sổ sách (BV) tại thời điểm 30/06/2017 đã được soát xét sau khi pha loãng của Công ty trong trường hợp phát hành thành công, số cổ phiếu lưu hành tăng từ 13.103.830 cổ phần lên 26.207.660 cổ phần.

Vốn chủ sở hữu

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}{\text{BV}} = \text{BV}$$

BV dự kiến khi số lượng cổ phiếu tăng lên 26.207.660 cổ phiếu:

$$\frac{(396.863.599.774 + 131.038.300.000)}{26.207.660} = 20.143 \text{ đ}$$

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là **20.000 đồng/cổ phiếu** thấp hơn giá trị sổ sách sau khi pha loãng.

❖ Giá thị trường

Bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu CLC trong 60 phiên gần nhất (tính từ ngày 27/9/2017) là 69.295 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối:

Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Cát Lợi. Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 7 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu.

Thời gian chào bán và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong Quý 4/2017 hoặc Quý 1/2018 và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

- Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Công việc	Thời gian
1	CLC nhận giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định.	Từ T+1 đến T+7
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	T+1
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T+14
5	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán từ VSD.	T+20
6	Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán cho VSD	T+21 đến T+22
7	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu, nộp tiền mua cổ phần	T+23 đến T+43
8	VSD gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm.	T+43 đến T+50
9	HDQT phân phối số cổ phần không bán hết	T+50 đến T+57
10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T+58
11	Thực hiện đăng ký thay đổi GPKD	T+63
12	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	T+68
13	Chính thức giao dịch cổ phiếu niêm yết bổ sung	T+73

Đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Lịch trình phân phối chính thức sẽ được công bố chính thức sau khi Công ty được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu.

8.1. Thời hạn đăng ký mua:

Thời hạn cho cổ đông đăng ký và thực hiện quyền mua tối thiểu là hai mươi (20) ngày. Công ty Cổ phần Cát Lợi sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua ngay sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8.2. Số lượng cổ phần đăng ký mua:

Số lượng cổ phần đăng ký mua là số lượng cổ phần được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phần từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số lượng cổ phần không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

8.3. Phương thức thanh toán.

- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký tại thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại thành viên lưu ký đó.
- Các cổ đông chưa lưu ký đăng ký mua tại văn phòng Công ty cổ phần Cát Lợi và nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

8.4. Chuyển giao cổ phiếu.

- Sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật, Công ty sẽ hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đối với số cổ phần được phát hành trong đợt chào bán này.
- Cổ đông nhận cổ phiếu thưởng và cổ phiếu đã mua thông qua công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở Công ty Cổ phần Cát Lợi (đối với cổ đông chưa lưu ký).
- Thời gian nhận chuyển giao cổ phiếu sẽ được Công ty thông báo đến các cổ đông sau khi hoàn tất đợt phát hành.

8.5. Quyền lợi của người mua cổ phiếu

- Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của CLC kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông.
- Cổ đông hiện hữu được quyền nhận cổ phiếu và quyền mua theo tỷ lệ phát hành và có quyền từ chối quyền mua và chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định.
- Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu từ chối mua được HĐQT quyết định tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành).

8.6. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Không hạn chế số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

8.7. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu.

- Công ty sẽ có hướng dẫn cụ thể sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, thời hạn chậm nhất 15 ngày hoàn thành đợt phát hành.

9. Phương thức thực hiện quyền.

❖ Đối với cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Đối tượng: Tất cả cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới), Số cổ phiếu phát hành thêm được chia theo tỷ lệ sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân phát sinh nếu có sẽ hủy bỏ.

❖ Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Đối tượng: Tất cả cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới), số cổ phần được làm tròn đến hàng đơn vị.

❖ Các điều kiện khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua:

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình.
- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh.

❖ Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

❖ **Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**

- Cổ phiếu dồi dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lên phương án phân phối cho các đối tượng phù hợp khác phần cổ phiếu dồi dư phát sinh với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả cổ đông hiện hữu) mua cổ phiếu chưa phân phối hết dẫn tới việc tỷ lệ sở hữu cổ phiếu vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật, thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cát Lợi hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với số cổ phần của Công ty.

Trong các ngành nghề Công ty đang hoạt động có ngành nghề: mua bán nguyên vật liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá là ngành kinh doanh có điều kiện và ngành in trên bao bì quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài theo Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS) là 51%. Do vậy theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính, đối với Công ty Cổ phần Cát Lợi hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng tại Công ty là 49%.

Tại thời điểm ngày 27/9/2017, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 761.497 cổ phiếu, tương đương với 5,81% vốn điều lệ thực góp của Công ty.

Công ty cam kết sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC.

Theo đó, liên quan đến số cổ phiếu chưa chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu cổ đông được quyền mua) do Hội đồng quản trị phân phối, Công ty cam kết không phân phối số cổ phiếu này cho nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty vượt quy định và sẽ báo cáo UBCKNN về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán. Việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu do cổ đông đăng ký mua theo tỷ lệ thực hiện quyền mua: Không hạn chế chuyển nhượng

- Đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

13. Các loại thuế có liên quan

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính.

❖ **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty áp dụng mức thuế giá trị gia tăng 10% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng.

❖ **Thuế xuất nhập khẩu và các khoản thuế khác liên quan đến doanh nghiệp:** Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu... theo quy định của pháp luật hiện hành

❖ Thuế chuyển nhượng chứng khoán:

Nhà đầu tư nộp thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan đối với nhà đầu tư tổ chức và tại Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với nhà đầu tư cá nhân.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Cát Lợi
- Số tài khoản: 0071001195799
- Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh TP.HCM

VI. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm thực hiện mục đích sau:

- Bổ sung nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.
- Đảm bảo tăng cường khả năng tự chủ về tài chính cho Công ty, giảm bớt rủi ro về tài chính do lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng.
- Tăng cường sự gắn kết của Cổ đông với Công ty, gia tăng khối lượng cổ phiếu cho các cổ đông và tăng tính thanh khoản của cổ phiếu trên thị trường.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 131.038.300.000 đồng. Số tiền thu được này dùng để đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất và giảm nợ vay tài chính ngắn hạn của Công ty theo phương án được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 ngày 26/10/2017 cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Mua tài sản cố định: Mua sắm 02 dây chuyền thiết bị sản xuất cây đầu lọc.	90.000.000.000	Năm 2018-2019
2	Trả nợ vay tài chính ngắn hạn	41.038.300.000	Năm 2018
Tổng cộng		131.038.300.000	

- Kế hoạch mua thêm 02 (hai) dây chuyền sản xuất cây đầu lọc sẽ được Ban lãnh đạo Công ty khảo sát, đánh giá và lựa chọn loại máy, công nghệ, đơn vị cung cấp uy tín có giá phù hợp, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu sản xuất của Công ty là: Nâng cao năng suất sản xuất cây đầu lọc có khả năng sản xuất các chuẩn loại cây đầu lọc ghép nhiều đoạn có giá trị cao như: ghép than hoạt tính, viên chứa hương liệu và có khả năng ghép nhiều đoạn khác nhau. Mục tiêu cụ thể:
 - + Đáp ứng yêu cầu thay thế thiết bị cũ, nâng cấp công nghệ và năng suất. Cải thiện nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu hiện tại của thị trường và tương lai của khách hàng về sản phẩm cây đầu lọc.
 - + Hướng tới thị trường tương lai bằng công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu về các chủng loại sản phẩm đầu lọc như đầu lọc than hoạt tính, đầu lọc capsule và các loại đầu lọc khác ngày càng tăng của thị trường.
 - + Đầu tư chiều sâu, phát triển dòng sản phẩm mới, chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm.
 - + Đảm bảo hiệu quả kinh tế, đem lại lợi nhuận cho Công ty.
- Kế hoạch trả nợ vay tài chính: Công ty sẽ thanh toán một phần nợ vay ngắn hạn đến hạn trả tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh HCM chi tiết như sau:

STT	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Số tiền
1	17/10/2017	17/04/2018	22.636.895.972
2	24/10/2017	24/04/2018	18.401.404.028
Tổng cộng			41.038.300.000

Trong trường hợp không huy động đủ theo phương án phát hành, Công ty sẽ chủ động cân đối, tìm kiếm thêm nguồn vốn tín dụng tài trợ bổ sung phù hợp để đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch hoạt động xuất kinh doanh của Công ty.

Tiến độ giải ngân cụ thể của kế hoạch nêu trên Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền của doanh nghiệp trong năm 2018, hoàn thành trong năm 2019 và báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Central Park, số 117 -119 Nguyễn Du, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.6255 6586

Fax: 028.6255 6580

Website: www.vfs.com.vn

Email: customercare@vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 9B, Tòa nhà Sentinel Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3266 8500

Fax: 024.3933 8222

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Địa chỉ: Tầng 09, tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3755 7446

Fax: 024.3755 7448

Website: www.uhyaca.vn

Email: contact@uhyaca.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần cuối
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn.
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, năm 2016 và Báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng năm 2017, Báo cáo tài chính Quý 3/2017.
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26.. tháng 10 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN VĂN TẠO

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



BÙI TẤN HÒA

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRƯƠNG BÌNH AN SƠN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LIÊU PHƯỚC TÍNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT VIỆT**



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU BÌNH

